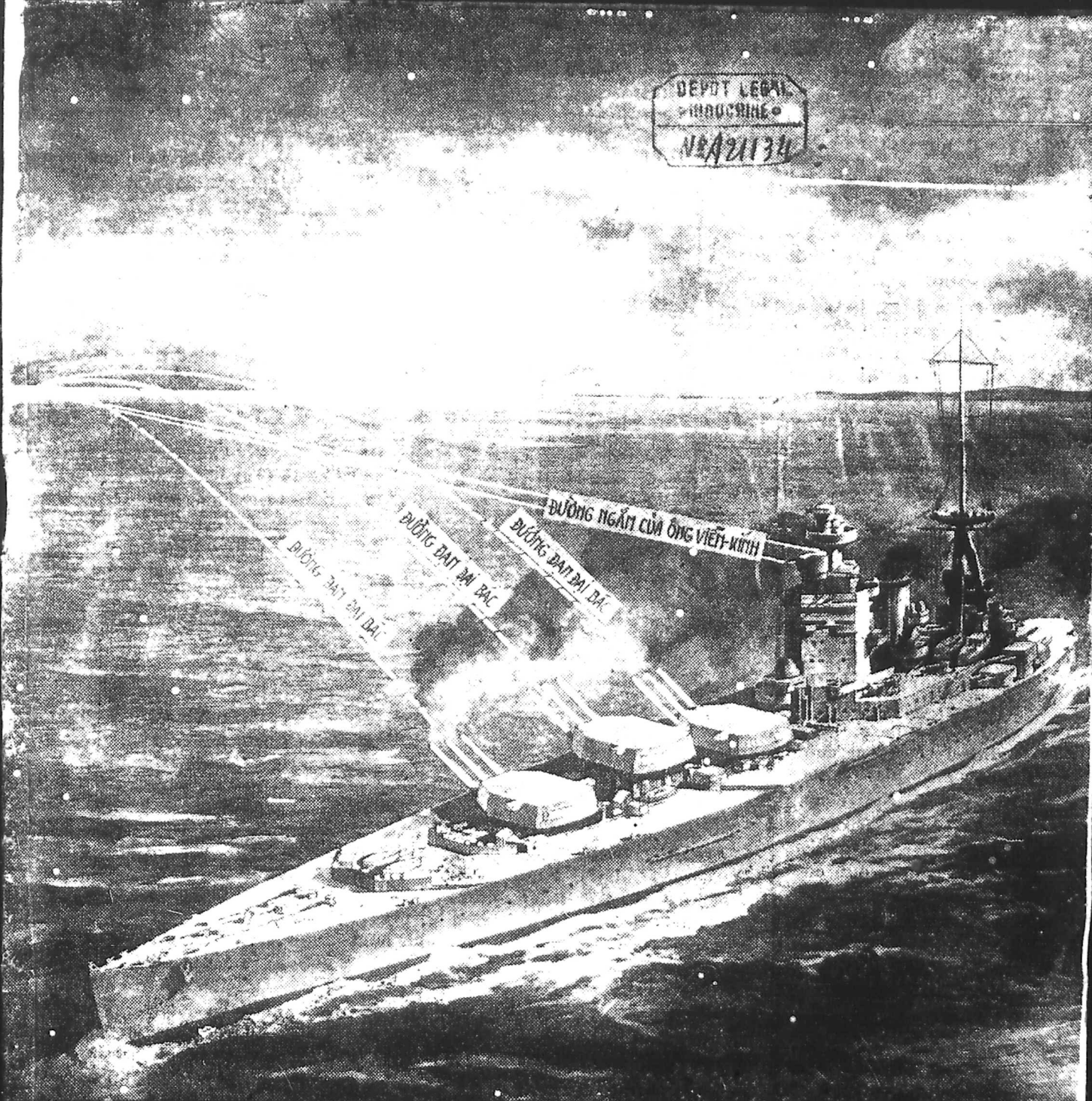


TRUNG BAO

CHU NHAT

DEVOT LEGAL
INDUSTRY
NEA21134



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG



SỐ .HẢI-QUÂN.

TẬP III
(Khai Đại THUY-CHIẾN (Hàng 10))

SỐ 149 — GIÁ 0\$25
21 MARE 1942

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DU'ONG

— Và việc tiết kiệm tiền các rạn chiến đống ở Saigon đến nghỉ chớp thời hai.

— Theo báo « Soir d'Asie » thì ông L. Faulliet hội trưởng hội bơi lội Neptune Saigon dự định để cho những nhà lại-lội bơi lội Neptune vào tập dượt ở hồ bơi Neptune và đang từ tính để chờ các cuộc bơi thi giữa những nhà bơi lội Nhật và Nam.

— Hội Cựu Chiến-binh Bắc-kỳ vừa gửi về Pháp 1.000.000 quan nữa để giúp quỹ cứu-tê Quốc-gia Số tiền hội cựu Chiến-binh giúp quỹ cứu tể tính ra đã được 10 triệu quan.

— Trong kỳ hội đồng thành-phố Hanoi họp tối hôm thứ sáu 5 Mars, theo lời đề-nghị của ông Nguyễn v-Tổ, lấy tên nhà thi-sĩ Nguyễn-Du đặt cho con đường 202.

— Hôm 1e Mars các đại-biểu Pháp, Nhật đã ký tại Tòa Đạ-sư Nhật ở Saigon một bản hiệp-ước 5a định số 6 Đông-duong xuất cảng xuống các xứ miền Nam, để chữa lại các nhà cửa cầu cống và để đóng các tàu bằng gỗ. Các thứ gỗ sản xuất ở Đông-duong như gỗ teck, gỗ sao, gỗ thông, sẽ do 5 thương gia Nhật ở đây (Mitsui, Mitsubishi, Nakahara, Senko, và Dainan) chuyển chở xuống miền Nam Quan lãnh sự Tadashi Neijiri đã cùng các đại-biểu của 5 hãng trên đi thăm các miền rừng ở miền Nam Đông-duong.

— Theo sắc-lệnh g y 2 Mars, ông Georges Gautier, Phó Toàn-quyền Đông-Du'ong, được bổ làm Khâm sứ Cao-mên.

Ông Jean Cousin, Tổng thanh-tra tại chính,

biên gữ chức Giám - Cốc tại kinh Đông-duong được bổ kiến quyền chức phó Toàn-quyền Đông-duong Ông Cousin vẫn giữ cả chức cũ Tháng Decembre 1940, ông đã làm phó trưởng đoàn phái bộ kinh tế Đông-duong sang Nhật, đến Mãi 1941 lại trở về Đông-duong

Phong triển-lâm thứ sáu của v N. N. M. T. K. N.



ảnh Ng. duy Kiên

Mười giờ sáng chủ-nhật 14 Mars 1943, quan Thống sứ Bắc-kỳ J Haelewyn cùng quan chánh văn phòng Kerés, quan đốc-lý Guiricé, quan công-sứ Nhật Yokohama và phụ-nhân,

Cùng các nhà văn dự thi giải « Alexandre de Rhodes »

Về cuộc thi dịch Pháp văn của bản hội tở - chức, nhiều bìa không gửi kèm nguyên-văn, hoặc quên ghi tên cuốn sách đem dịch.

Muốn tiện việc khảo duyệt cho được công-minh xin các bạn xip gửi nguyên-văn đến hội Alexandre de Rhodes, 6 Bd. P. Pasquier Hanoi.

về một số đồng quan - chức Pháp, Nam đã tới khai-mạc phòng triển lãm lần thứ 6 của hội Việt Nam Mỹ thuật Kỹ-nghệ tổ chức tại Hà Tây.

Ông hội-trưởng Lacollonge cùng nhân-viên ban trị sự hội V. N. M. T. K. N. hướng-đạo quan-khách đi coi khắp lượt những tác-phẩm mỹ-thuật trưng-bày. Đại-khai thi nghệ thuật của các nghệ-sĩ ta năm nay đã có phần tiến-bộ hơn năm trước. Nhưng được quan khách chú ý ngợi khen vẫn là tranh vẽ của Tô-ngọc-Vân màu mạnh, nét già chẻ, tranh thủy-mạc của Mạnh-Quỳnh trình bày theo kiểu Tàu, nhạt là kỳ đặc, tranh vẽ pastel của Nguyễn Huyền chuyên hình dung cảnh thương-buôn. Những bức vẽ của Mạnh-Quỳnh được mọi người hết sức ưa chuộng. Về nhiếp-ảnh thì vô đũa trong phòng là ảnh Võ an-Ninh, với những cái « tối đen » thần tình, nhất là bóng cục đại đóa tô màu coi thật tinh-thần và đầy sinh-khí rồi đến ảnh Nguyễn-dy-Kiên, Lê-dinh-Chữ và Lê-bá-Young. Tầm ảnh ông cụ đồ viết câu đối của Nguyễn-dy-Kiên cấu-tạo và tô màu thật khéo mọi người đều ngợi khen.

Theo một đạo nghị định của quan Toàn-quyền, từ nay các thương-vào-họ ở Hanoi sẽ đổi tên là nhà thương Yersin

— Theo nghị - định quan Toàn-quyền ngày 4 Mars 1943, từ nay việc đại tãi, tang trữ, chế dụng, phá, mai vố da, phải đi thuộc quyền chính-phủ hay những cơ quan công ty do chính-phủ ủy-nhiệm.

Tần lễ về : qua, tình hình mặt trận Nga có thể tóm tắt như sau đây: Ở khu Nam Mỹ trấn ở miền Ukraine, quân Đức vẫn phần công kích liệt cả ở miền Kharkov và miền kỹ-nghệ sông Donez. Hồng quân tuy tận lực kháng chiến nhưng vẫn không ngăn nổi quân địch. Bộ tổng tư lệnh Nga đã thừa nhận rằng phải rút lui khỏi nhiều thị trấn quan trọng về phía sau. Trận lớn nhất ở khu này là trận Kharkov. Sau một cuộc chiến đấu kịch liệt suốt trong 6 ngày quân Đức đã lấy lại được thị trấn Kharkov là nơi quân Nga vừa khắc phục được cách đây mấy tuần. Đức vừa đem thêm 12 sư đoàn bộ binh ở Tây Âu đến mặt trận này. Trong một lúc Đức đã huy động tới 900 chiến-xu và máy sự đoàn bộ binh đến ra dự chiến. Sau khi phá vỡ hàng chiến tuyến Nga ở trước Kharkov, quân Đức đã tiến được vào miền trung tâm thành phố và đánh lui Hồng quân về phía Đông. Cuộc ác chiến trong các phố vẫn tiếp tục, quân Nga bao giờ cũng kháng chiến đến cùng mới chịu rút lui. Đồng thời, quân Đức lại tiến đánh trên một mặt trận khá rộng ở miền Tây Bắc Kharkov và có tin đã lấy lại được các thị trấn Bogoduchov, Achtirka và Graivoron. Vì quân Đức đã tiến đến Kharkov, nên các đạo quân Nga giữ dọc sông Donez cũng phải rút lui để khỏi bị vây. Quân Đức lấy Kharkov làm rặng la tấn công về phía tây. Lần trước vào lúc quân Đức bắt đầu tấn công về phía tây lần sau một trận vô cùng

Bởi là một số báo lớn đề kỷ-niệm đề từ chu niên, Trung-Bắc Chủ-Nhật phải ra thêm hai số nữa về

Hải-quân

mới đại nói hết về hải-quân

Trong

HẢI-QUÂN (IV)

các bạn sẽ thấy chúng tôi nói kỹ về chiến đấu hạm, hàng-không mầu hạm, không lực phòng ngự lối tiêu ham... Người ta chỉ có thể hiểu rõ về tàu chiến sau khi đọc những bài này

MỘT TÀI-LIỆU MỚI

Trước đây hơn 60 năm, ông BUI-VIÊN nước ta đã tổ-chức một hải-quân dũng mãnh nhưng...

HẢI-QUÂN (IV)

sẽ xuất-bản ngày 27 Mars 1943

Tuần-lê Quốc-tê

kịch liệt. Kharkov tuy hiện nay chỉ còn là một đống gạch ngói nát nhưng mặt thị trấn đã, tình hình mặt trận ngoài Ukraine về cả ở Caucasus có phần nguy ngập và quân Nga khó lòng gữ vững được Koursk và Rostov. Hồng quân vậy đành Orël đã phải rút xuống để cứu thành Koursk.

Ở khu trung-tương, trước sức tấn công mãnh liệt của Hồng quân về phía Smolensk, quân Đức phải rút khỏi Viazma, một thị trấn ở trước Đức từ-khoá mà quân Đức đang làm tiền binh phòng cho thành Smolensk về phía Đông. Có tin quân Nga vẫn tiến đánh dữ về phía Smolensk và đã đến cách thành này độ 50 cây số. Tại các khu khác trên mặt trận Nga không có sự thay đổi gì lớn.

Việc Hồng quân thất bại ở Kharkov và khu Donez đã cho Đông-minh Anh-Mỹ một bài học hay Các nước đó không thể nào tin vào lực lượng của Hồng-quân và nên không sớm lập mặt trận thứ hai để cứu Nga thì chẳng bao lâu Đức sẽ lấy lại hết những đất đai đã phải bỏ từ đầu cuộc tấn công mùa đông 1942-1943.

Cuộc không-chiến ở phía Tây Âu giữa trục và Anh-Mỹ càng ngày càng kịch liệt thêm. Phi-quân Anh, Mỹ trong tuần vừa qua đã đến đánh phá các thành Munich, và nhiều miền ở Đức và Pháp. Tại Ý, thành Gènes bị thiết hại rất lớn.

Phi-quân Đức cũng sang đánh phá Luân-đôn, Newcastle và nhiều nơi khác ở Anh.

Cuộc chiến - tranh bằng tên ngầm vẫn Đức vẫn rất nguy-hiểm cho đồng-minh. Theo một bản thông-cáo Đức gần đây, thì chỉ trong ba hôm, tên ngầm Đức đã đánh đắm được tới 43 chiếc tàu vận tải chở khí-giới đạn được và lương-thực từ Bắc-Mỹ sang Anh, Bắc-Phi và Nga, 43 chiếc tàu đã trọng tải tới 282.000 tấn. Có hôm tên ngầm Đức đánh đắm được tới 11 chiếc tàu đồng-minh. Trong một đoàn tên buôn qua phía Bắc Đại-týng-duong có tới 16 chiếc trọng tải 93.000 tấn bị nổ và bị đắm. Đức-sĩ Goebbels vừa tuyên-bố với các nhà báo đến phỏng-vấn rằng chính vì sự thiệt-hại do tên ngầm Đức gây ra mà đồng-minh không thể nào tấn-công lớn-lao ở Âu-châu được. Cuộc thất-bại của quân Mỹ ở Bắc-Phi có lẽ cũng là vì có đó một phần.

(xem tiếp trang 35)

LỰC-LU'ỢNG HẢI-QUÂN TRÊN THẾ-GIỚI

(Tiếp theo)

Hải-quân Nhật

Từ xưa đến nay, hải quân Nhật-bản vẫn có tiếng là một lực lượng bí mật. Đột nhiên, ngọn lửa chiến tranh bùng cháy trên Thái-bình-Dương. Hạm đội Nhật-bản giáp chiến với hạm đội Anh-Mỹ. Trong một năm trời, những chiến công rực rỡ của hạm đội Nhật đã phò cho hoàn-cầu một phần sức mạnh của hạm đội đó.

Hạm đội Nhật gồm có trên hai trăm tàu chiến đủ các kiểu.

Phần tử cốt yếu của hạm đội đó là 16 chiếc chiến đấu hạm, (10 thiết giáp hạm, 6 tuần dương chiến đấu hạm).

Những thiết giáp hạm thuộc về 4 loại:

Loại đầu gồm 2 chiếc kiểu FUSO, YAMASHIRO đóng năm 1915 — 1917, trọng tải 29.330 tấn, mang 12 đại bác 356 li, 16 đại bác 152 li, 3 phi cơ và nhiều cao xạ.

Rồi đến 2 chiếc kiểu ISE, HYUGA, đóng năm 1917—1918 trọng tải 29.990 tấn, công tương tự như kiểu trước nhưng có phần tốt hơn và mạnh hơn.

Những thiết giáp hạm Fuso, Yamashiro, Ise, Hyuga đều chạy vào khoảng 50 cây số một giờ, cả thế thủ lẫn thế công đều mạnh lắm. Thủy thủ và sĩ quan trên tàu có 1.325 người.

Loại đóng năm 1919 — 1920, có 2 chiếc: Nagato và Mutsu vào hạng to và mạnh nhất thế-giới ngang với hai chiếc Nelson và Rodney của Anh. Hai chiếc Nagato và Mutsu trọng tải 32.720 tấn, dài 201 thước, mang 8 đại bác 406 li bắn đạn nặng 1070 cân xa 32 cây số. Trên tàu còn có 20 đại bác 140 li, 8 cao xạ 127 li, nhiều súng liên thanh và 3 phi cơ, sĩ quan và thủy binh tất cả 1332 người. Từ năm 1934 đến năm 1937, hai chiếc đều hoàn toàn sửa sang rồi mới nên lại càng lợi hại hơn.

Sau khi bỏ hiệp ước Hoa-thịnh-đốn, và hiệp ước Luân-đôn, nước Nhật đóng thêm bốn chiếc chiến đấu hạm không-lò ngoại khổ trọng tải mỗi chiếc 43.000 tấn (hiệp ước Luân-đôn hạn cho các chiến đấu hạm một số trọng

tải nhất định là 35.000 tấn) tuy Nhật vẫn giữ bí mật, nhưng người ta phỏng đoán là những chiến đấu hạm đặc biệt đó sẽ mang tới mười khẩu đại bác 457 li, bắn đạn nặng 1450 cân. Thật là một sức mạnh ngoài sự tưởng tượng vì hiện nay những chiến hạm mạnh nhất thế giới như chiếc: Nelson của Anh Colorado của Mỹ, chỉ mang có 9 và 8 đại bác 406 li bắn đạn 1.117 cân mà thôi. Nếu thật như thế thì những chiến-hạm 43.000 tấn của Nhật sẽ không có địch thủ trên khắp các mặt biển.

Về loại tuần dương chiến đấu hạm, Nhật có 6 chiếc: 4 chiếc cũ: KONGO, HIYEL, HARUNA, KIRISHIMA đóng vào năm 1913 — 1915, trọng tải 29.330 tấn, mang 8 đại bác 356 li, 16 đại bác 152 li và rất nhiều cao xạ. Từ năm 1926 đến năm 1936, bốn chiếc này đều được tăng thêm sức mạnh và hiện thời hợp thành một đoàn tàu rất đều nhau. Hai chiếc mới đóng, hạ thủy năm 1939, một chiếc đặt tên là KAZEKURU, trọng tải 16.000 tấn, mang 6 đại bác 305 li bắn đạn 400 cân, và rất nhiều súng bắn máy bay.

Người Nhật giấu kỹ những đặc điểm của loại này. Nhưng cứ như những điều biết được thì những tuần dương chiến đấu hạm kiểu

KAZEKURU giống kiểu GRAF VON SPEE nhưng mạnh gấp đôi, nếu đem dùng vào việc săn đuổi các tuần dương hạm địch thì rất lợi hại vì tốc độ nhanh hơn 60 cây số một giờ và đạn 305 li có thể chọc thủng vỏ của tất cả các loại tuần dương hạm 10.000 tấn trên thế giới.

Về hàng không mẫu hạm Nhật có 8 chiếc: một chiếc nhỏ, đóng năm 1921, trọng tải 7470 tấn mang 4 đại bác 140 li và 26 phi cơ, lấy tên là HOSHO. Hai chiếc to, trọng tải 26.900 tấn, đóng năm 1921 — 1925, lấy tên là KAGA và AKAGI mang mười đại bác 203 li, nhiều cao xạ và chỗ được tải 50 đến 80 máy bay trận.

Sau khi đóng 2 chiếc to này, Nhật không đóng thêm kiểu như thế nữa mà chỉ đóng những kiểu nhẹ, tuy trọng tải chỉ có từ 7000 tấn đến 10.000 tấn mà cũng mang được bốn mươi phi cơ. Có lẽ những nhà chuyên môn Nhật cho rằng hàng không mẫu hạm to quá chỉ dễ làm địch cho hạm đội và phi cơ địch. Năm chiếc mới (RYUJO, SORYU, HIRYU, KORYU, và một chiếc không rõ tên) đều

mang nhiều đại bác cao xạ 127 li và chỗ độ bốn mươi máy bay.

Nhật lại còn dùng thêm 5 chiếc tàu chở phi cơ (transport d'avions) đi theo hạm đội: Notoro, Chitose, Kamo, Chigeda và M dzuho mỗi chiếc mang 16 thủy phi cơ.

Hạm đội tuần dương của Nhật có 12 (tuần-dương-hạm hạng nặng, 25 tuần-dương-hạm hạng nhẹ. Những tuần-dương-hạm hạng nặng của Nhật đều là những kiểu trọng tải từ 7.000 đến 10.000 tấn, mang từ 6 đến 12 đại bác 203 li. Đóng vào khoảng 1926 — 1932 những kiểu đó không những súng mạnh, chạy nhanh mà lại có vỏ bọc bên bì lắm.

Tiệc hàng năm của học sinh trường Thông-ngôn cũ

Tiệc hàng năm của học sinh trường Thông-ngôn cũ năm nay định đặt tại nhà xéc hội Khai trí tiến đức, ngày thứ bảy 3 Avril hồi 7 giờ rưỡi tối. Tiền mỗi vị là 6 p. 00. Ngai nào muốn dự, xin gửi thư cho M. Lê-vân-Y, 46, Ruelle Phât-ôc, hoặc M. Nguyễn-văn-Luân, Imprimerie Trung-bắc-tân-văn, Hanoi.

Mười hai chiếc chia làm nhiều loại (2 chiếc kiểu AO-BA, 4 chiếc kiểu ATAGO) Những tuần-dương-hạm hạng nhẹ của Nhật-bản, trọng tải từ 4400 tấn đến 8500 tấn chia làm nhiều loại đóng từ 1912 đến 1938: 2 chiếc kiểu HIRATO, 2 chiếc kiểu TATSUTA, 11 chiếc kiểu KUMA, 3 chiếc kiểu JINISU, 4 chiếc kiểu MOGAMI, 2 chiếc kiểu TONE và một chiếc kiểu OKINO-SHIMA, tổng cộng là 25 chiếc.

Những kiểu cũ như Tatsuta, Jintsu đều mang từ 4 đến 7 đại bác 140 li, dùng làm tàu hộ tống thì rất đặc lực.

Những kiểu Hiralto mang 7 đại bác 152 li có phần mạnh hơn kiểu trên nhưng cũng đã có rồi và tốc lực có phần kém. Đặc biệt nhất chỉ có những kiểu MOGAMI và TONE đóng năm 1937, trọng tải 8500 tấn và mang tới 15 đại bác 155 li, 8 cao xạ 127 li, 12 ống phóng ngư-lôi và 4 phi cơ. So với số tấn, khi-giới như thế là mạnh đến tột bậc. Hạng MOGAMI là hạng tuần-dương-hạm mạnh nhất thế-giới, chỉ có kiểu SAVANNAH của Mỹ và SOUTHAMPTON của Anh là hàng địch được mà thôi.

Với 12 tàu hạng nặng, 25 tàu hạng nhẹ, súng mạnh vô dấy, tốc lực nhanh, sẵn sàng đều nhau, hạm-đội tuần-dương của Nhật-bản có thể kiểm soát các đường giao-thông trên biển Thái-bình một cách dễ dàng được.

Về chiến-hạm nhỏ, Nhật có 135 chiếc khu-trục-hạm mang súng 102 li, 120 và 127 li và gần 100 tàu ngầm vasa kiểu tuần-phòng ven bờ vừa kiểu vượt-đại-dương (sous-marin de croisière) kiểu KAIGUN có thể đi dọc Thái-bình-dương

Bô thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do đi độc hoa liễu phát ra. Hộp 0p.80. Nửa tá 4p.00, cả tá 7p.60. Xa mua linh càng hóa giá ngàn

NHÀ THUỐC TẾ ĐÀN
Nº 131 hàng Bông Lài

Saigon: Éta. Nam-tiền 429P. Blanchy đại lý các thứ thuốc Tế-đàn

ĐÃ CỐ BẢN:

Lưới kiếm Hồng vân

Truyện lịch sử võ hiệp của VĂN TUYẾN tiếp theo «Bường-gương họ Lý» giá 1p.35. Cũng trong «Tủ sách phổ thông Tân-Việt» đã có bản:

Thiên Hương (1p.15), Bả không duyên kiếp (0p.85), Chiếu 30 Tết (1p.20)

Tủ sách triết học Tân-việt đã ra:

Luận Tung (1p.50), Kant (1p.50), Nietzsche (1p.95), Einstein (2p.30)

Phật giáo triết học của Phan-vân-Hàm (đang in)

Nhà xuất bản Tân Việt đã đồng lại
29 LAMBLÔT HANOI

quân đội còn mấy tháng nữa mới hoàn bị, nhưng dân, quân, công nước đều tức giận và hằng bãi xin Chính-phủ dự chiến ngay.

Đến tháng Février 1904, Nga Nhật tuyệt giao. Không chờ tuyên chiến, một đoàn kù trục hạm của Nhật đã đột-nhập ngoài cửa Lữ-thuận đánh đắm được nhiều tàu biển địch và lần thứ hai lại đánh đắm được cả chiếc thiết giáp hạm Varang của Nga nữa.

Ngay khi khai chiến, phần nhiều các chiến hạm tốt của Nga đều ở Viễn-dong, chỉ vì Đô-đốc Alexieff không biết điều khiển, nên ngay ban đầu đã thấy thất lợi.

Đến tháng Mars, Nga hoàng cử đô-đốc Makharoff sang thay. Ông là vị tướng có danh tiếng ở Nga, đã từng dự nhiều trận và lập được nhiều chiến công oanh-liệt. Sau khi nhận chức tổng chỉ huy hạm đội Nga, ông cho sửa chữa các tàu bị hư hỏng, rồi đến ngày 13 Avril ông kéo hạm-đội ra ngoài bờ khiêu-chiến. Không may chiếc kù hạm Petropavlesk của đô-đốc đi lạc vào khu thủy lôi của Nhật, nên bị nổ và bị đắm. Đô-đốc Makharoff bị bị trận cùng một số đồng tướng sĩ. Tin này đưa về Nga, dư luận rất náo động.

Ngày 10 Août, hai bên lại giao chiến. Đô-đốc Whitef được cử lên thay Makharoff điều khiển 5 chiếc thiết giáp hạm, một đoàn tuần dương hạm, đương đầu với hạm-đội Nhật gồm có hai chiếc thiết giáp hạm Năsibin và Kasuga, một số tuần dương hạm và kù trục hạm đặt dưới quyền chỉ huy của phó đô-đốc Togo (Đông-hàng).

Trận này (gọi là trận 10 Août) bắt đầu vào hồi 1 giờ chiều và kéo dài đến 7 g ở tối, hai bên giao chiến rất kịch liệt, nhưng vì đại bác của Nhật bắn ra rất trúng, nên bên địch bị hại to. Chiếc kù hạm Tsarevitch trúng đạn phát hỏa, chỉ vì Đô-đốc Alexieff không biết điều khiển, nên ngay ban đầu đã thấy thất lợi.

Hoàng thân Nga Oachtomsky thấy thế hoảng sợ, ra lệnh cho hạm-đội rút về Lữ-thuận, có biết đâu lúc ấy thủy quân Nhật đã sắp hết đạn, nếu Nga chịu kháng chiến một lúc nữa thì chưa rõ trong trận này phần thắng sẽ về bên nào?

Ngoài ra còn có chiếc Diana chạy về Saigon, chiếc Askold cùng một chiếc kù trục hạm chạy về Thượng-hải, chiếc kù hạm Tsarevitch bị cháy cùng ba kù trục hạm cũng chạy thoát được về Giao-châu. Các quan chức Pháp, Hoa và Đức ở các nơi đó cho

HOA MAI-PHONG

Biểu hiệu về đẹp quý-phẩm
Miêu may có tiếng
nhất của bạn gái
Nº 7 HÀNG QUẠT - HÀ NỘI



ĐÔ-ĐỐC TOGO

tiện tàu các chiến hạm đó và lột khi-giới các binh sĩ.

Còn chiếc Novick không về được Hải-sâm-uy, đắm trú ẩn trong một hải cảng Nga ở Sakhaline, nhưng mấy ngày sau bị tàu Nhật đuổi theo đánh đắm.

Hạm đội Nga đông ở Hải-sâm-uy trước tình thế ấy phải xuất trận để cứu hạm-đội của Whitef, khi đến gần gò Đổi-mã (Isonshima) thì gặp đoàn tuần dương hạm của đô-đốc Kamimura trông thấy, hai bên lại giao chiến vào ngày 14 Août.

Trận này gọi là trận 14 Août, Kết quả trận này, chiếc Kurik của Nga bị đánh đắm, hai chiếc Gromoboi và Rossia (cũng của Nga) bị trúng đạn hư hỏng nhiều chỗ, nhưng trốn thoát được về Hải-sâm-uy.

Về bên Nhật, trong hai trận này, chỉ bị thiệt hại xoàng. Nga hoàng được tin hai trận, định phái sang Viễn-dong một hạm-đội nữa. Hạm-đội này ở bờ Baltique, gồm có 7 thiết giáp hạm, hai tuần dương thiết giáp hạm, một số nhiều tuần dương hạm hạng nhẹ và kù trục hạm, thuộc quyền tổng chỉ huy của đô-đốc Rodjestvensky.

Sau khi Nga hoàng xuống kinh lý, hạm-đội Rodjestvensky khởi hành từ Revel vào ngày 11 Octobre, vượt qua các eo biển Đan-mạch, đi qua Dogger-Bank rồi vào bờ Manche. Tại đây, có tin đồn Nhật bắn phá người sang Anh mua một đoàn chiến hạm đơn đánh hạm-đội Nga, đô-đốc Rodjestvensky lấy làm tức bực, cho bắn đắm mất hai chiếc thuyền đánh cá của Anh. Chính-phủ Luân-đôn kháng nghị và xuyt nữa đã vào vòng chiến bên cạnh Nhật. Về sau điều đình mãi mới ổn thỏa. Chiến hạm của đô-đốc Rodjestvensky mới vượt qua bờ Manche qua vịnh Gascogne đến đóng ở Tanger.

Lúc bấy giờ Anh đồng-minh với Nhật, không cho hạm-đội Nga qua Hoàng-hải, nên phải đi dọc bờ biển Phi-châu, vượt qua Vọng-hải-giác (Cap de Bonne Espérance) qua Ấn-độ-dương sang Viễn-dong.

Trong khi đi đường, đô-đốc Rodjestvensky cho hạm-đội dừng ở nhiều hải cảng như Dakar, Gabon, Tamatave, Nossi-bé (Madagascar).

Sau mấy tuần nghỉ ngơi để lấy dần mỡ và các thực phẩm đến ngày 14 Mai hạm-đội Nga mới qua Phi-luật-tân, Đài-loan đến Thượng-hải vào ngày 26 Mai.

Lúc ấy, quân Nga thua đã phải bỏ Lữ-thuận, hạm-đội của đô-đốc Rodjestvensky không có nơi cầu-cứ gần Nhật nữa, phải bắt buộc qua gò Đổi-mã đến đóng ở Hải-sâm-uy, tuy đã phải vượt mấy vạn trùng dương thiệt giáp hạm.

Đêm 25 Mai, cơn giông tố nổi lên. Mặt bể sóng dữ, giới tối như mực, hạm-đội của đô-đốc Rodjestvensky nhận các trường-hợp ấy, rời khỏi Thượng-hải, tiến về phía gò Đổi-mã, để cho quân Nhật khỏi dễ ý.

Đi trước ba chiếc Svetlana, Almaz và Oural có trách-nệm dò la đường lối, rồi đến hai hàng thiết-giáp-hạm, hai bên có các kù-trục-hạm đi kèm, theo sau là các tàu chở lương-thực, tàu nhà thương và tàu chữa máy.

Gần đến tối, trên mặt bể gió to sóng lớn, hạm-đội Nga vẫn tiến..., không một bóng đèn, không một dấu hiệu vô-tuyến-diện.

Có ngờ đâu mấy hôm đó, hạm-đội Nhật vẫn phái tàu đi thám-thính, trong cơn bão tố vào xông pha, không bỏ trễ một phút nào.

Khi được tin báo hạm-đội

Độc-tu Nhật ngữ

(QUYỂN TRÊN)

Cả một nhà để từng lư học Nhật-bản và đang dạy tại trường học tiếng Nhật Hanoi soạn ra. Ngoài những bài học cốt-yếu, độc-giã còn hiểu thấu những cách phát-âm, những lối biến-hóa và nhất là những phép hoạt-động của động-từ và hình-dung-từ vậy. Giá 1 \$ 80, cước 0 \$ 40.

Mandat và thư gửi cho :
M. NGUYỄN-XUÂN-MAI
168, Rue des Taxis - Hanoi
Cả bốn khắp các hàng sách trong nước.

Nga đã rời Thượng-hải, đi về phía bờ biển Cao-lý, hạm-đội Nhật chia ra làm ba đoàn do đô-đốc Dewa, Uriu và Kataoka (Togo) chia nhau ra các ngã để nghênh chiến.

Theo chiến-lược của Togo, cho mấy chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ đi ngoài bờ biển thám-thăm, còn đại-đội đóng trong vịnh Massampo, khi thấy tàu địch, đoàn thiết-giáp-phải ra đương đầu, đoàn tuần-dương thiết-giáp-phải quay về phía sau tấn công địch.

Tầng sáng ngày 26 Mai, chiếc Shinano Maru của Nhật đi tuần gặp đoàn tàu Nhà Thương của Nga, lập tức đánh vô-tuyến-diện báo tin về bờ lòng tham-mưu. Máy phát sau Togo biết tin hạm-đội Nga đương tiến về quãng eo biển Đổi-mã và bờ biển Nhật-bản, bèn đem một đoàn thiết-giáp ra nghênh địch.

Đến trưa, hạm-đội Nga tiến vào eo biển Đổi-mã, Togo hạ lệnh cho đoàn thiết-giáp tiến gần lại, hai bên giao chiến một trận quyết-liệt, bên Nhật có các đoàn tàu của đô-đốc Dewa, Uriu, Kataoka đi sau ứng chiến.

Trong trận này, súng đại-bác Nhật bắn trúng các thiết-giáp hạm Nga cũng như hai trận trước, chiếc bị nổ rồi đắm, chiếc bị cháy bốc lên khói những làn khói đen, cao mấy trượng, có nhiều người chết và bị thương.

Chiếc kù-hạm của đô-đốc Rodjestvensky cũng bị đại-bác (xem tiếp trang 15)

Hai trận hải, không-chiến LỚN Ở PEARL HAR- BOUR VÀ KUANTAN

Kết-quả hai
trận đó đã
làm cho hải

quân Anh, Mỹ ở Thái-bình-dương
bị phá hủy một phần lớn lực lượng

ĐÁ MỞ ĐẦU CHO CUỘC CHIẾN TRANH ĐẠI - Á

Cuộc chiến-tranh bùng nổ ở Thái-bình-dương và khắp miền Đại đông Á như một cơn giông tố lớn, đã xảy ra một cách bất ngờ. Những đám mây đen che phủ đầy trời Đông Á từ Jun đến Novembre 1941 người ta đã tưởng có thể quét sạch hoặc tạm giết vì cuộc điện-dịch giữa Nhật và Mỹ sau khi đặc-sứ Nhật Kurosu từ Đông-kinh sang Hoa-thịnh-đốn, chỉ vì sự hiểu lầm về lực lượng của Nhật, các nhà cầm quyền Anh, Mỹ đã quá gắng đến nỗi làm cho Thái-bình-dương nổi sóng và trong cõi Đông Á phải gặp cảnh chiến-tranh từ gần hai năm nay.

Sáng 8 Decembre 1941, cả thế-giới khi thức giấc đã phải ngạc nhiên vì những tin vô-tư-tên-diễn nhận được về việc Nhật đã bắt đầu khai-chiến với Anh, Mỹ và hải, không-quân của thiên-hoàng đã đột ngột đến đánh phá quân-cảng Pearl Harbour (Trần-châu-cảng) nơi căn cứ quân-sự quan-hệ vào hàng nhất của hải-quân Hoa-kỳ giữa Thái-bình-dương. Cuộc tấn-công này thực là một chiến-cảng oanh-liệt của các đội phi-cơ trong hải-quân Nhật. Trận đó là một trận lớn lao và vẻ vang vào hàng nhất đáng ghi trong cuốn lịch-sử của hải-quân Nippon và thế-giới. Cuộc thắng lợi không thể nào đoán trước, không-quang-mạng hiện có ở mặt giới mực nước đã cùng với trận thủy,

không-chiến ở ngoài khơi bờ biển xứ Kuantan (phía Đông bán-đảo Mã-lai) ba hôm sau, rồi có ảnh-hưởng rất rõ rệt đến các cuộc hải, không-chiến sau này và toàn-cục chiến-tranh ở miền Đại đông Á. Vì thế, mỗi khi nhắc đến các trận thủy, không-chiến trong cuộc thế-giới đại-chiến này ta không thể nào không nhớ đến hai trận đó được.

Trận Trần-châu-cảng đã xảy ra trong một buổi sáng gió bão

Tại đây khi nói đến trận đại tấn công của phi-quân Nhật để mở đầu cuộc đại-chiến-tranh Thái-bình-dương, ta nên biết qua Trần-châu-cảng (Pearl Harbour) quan hệ cho hải-quân Hoa-kỳ như thế nào.

Hoa-kỳ là một nước lớn chiếm giữ nửa châu Bắc-Mỹ trong ra hai mặt đại-dương : Đại-tây-dương và Thái-bình-dương. Hải-quân Hoa-kỳ cũng phải gồm hai hạm-đội để trông xem tuần-tấn-tên ở hai mặt đại-dương. Vì ở Đại-tây-dương đã có hạm-đội Anh là nước-bạn của Hoa-kỳ khá mạnh nên hạm-đội mặt đó chỉ gồm có một phần ít chiến-dấu-bạn, còn toàn là tuần-dương, khu-trục-hạm và tàu ngầm.

Một phần lớn lực-lượng trên mặt bể của Hoa-kỳ tụ tập ở Thái-bình-dương để đối phó với Nhật là nước mà gần đây lực lượng của Mỹ cũng coi như có thể trở nên thế địch.

Một hạm-đội lớn cần phải có một nơi căn-cứ tốt. Nhất là từ bờ biển Mỹ sang Viễn-tông là nơi Hoa-kỳ có nhiều thuộc-địa và quyền-lợi về thương-mại đường đi rất xa (ngôi 7.000 hải-lý) nên Hoa-kỳ cần có một nơi căn-cứ ở giữa đại-dương làm nơi trú-ân cho hạm-đội. Nơi căn cứ đó là Trần-châu-cảng ở trong đảo Oahu thuộc quần-đảo Hây-uy-di (Hawaii). Quân-cảng này ở ngay gần trung-độ trên con đường từ Nhật và Viễn-dông sang Mỹ, cách hải-cảng Hoàn-tân độ 4.000 hải-lý và cách bờ biển Mỹ hơn 3000 hải-lý. Trần-châu-cảng đã cùng với các đảo Midway, Wake và Quan-đảo (Guam) là những nơi tàu bè đậu rất tiện và căn-cứ hải-quân rất tốt trên con đường hàng-hải qua Thái-bình-dương. Vì Trần-châu-cảng có một địa-vị rất quan-hệ như thế, nên Hoa-kỳ đã tổ-chức nơi đó thành một quân-cảng rất lớn có đủ bến cho một hạm-đội lớn trú-ân, có xưởng lớn để chữa tàu chiến, có trường bay rộng cho các đoàn phi-cơ, lại chứa rất nhiều lương-thực, khí-giới, đạn-dược trong đảo.

Trần-châu-cảng lại còn là một đồn-quan-hệ ở tiền-tuyến Hoa-kỳ. Vì các lễ kể trên nên khi khai chiến với Mỹ, hải-quân Nhật đã nghĩ ngay đến việc tấn-công Trần-châu-cảng để phá hủy quân-cảng đó và hạm-đội Mỹ ở đây. Sáng 8 Decembre, một buổi sáng mùa đông, gió xấu lại gió lớn, mây che phủ hàng-không mầu-hàm lớn của Nhật đang bị sóng giới ở giữa Thái-bình-dương. Giờ chưa sáng đã có hàng đoàn phi-cơ của hải-quân Nhật cất cánh từ trên các hàng-không mầu-hàm đó bay về phía đông tức là phía đảo Hây-uy-di. Mới gần 7 giờ, các phi-đoàn Nhật đã đến trên Trần-châu-cảng. Lập tức cuộc đánh phá bằng bom và ngư-lôi bắt đầu ngay. Đồng thời, các thiết-giáp-hạm lớn Hoa-kỳ đang đậu từng hàng cập bến quân-cảng và các trường bay bị oanh-tạc rất dữ dội. Tiếng nổ long trời ló đất và tiếng kêu của các phi-cơ bên địch đã đánh bức các sĩ-quan và các nhân-viên trong ban phòng-thủ của quân-cảng Mỹ.

Mãi 15 phút sau khi phi-cơ địch đến, các loại súng cao-xạ trong quân-cảng mới bắt đầu bắn lên và một ít phi-cơ Mỹ mới cất cánh. Giữa lúc đó thì cuộc oanh-tạc và tàn-phá của các đoàn « thần-trung » Nhật đã xong và những đoàn đó đã sắp bay trở về nơi căn-



Đô-đốc Isoroku Yamamoto tổng-tư-lệnh hải-quân Nhật

cứ với một cuộc thắng lợi về cùng về vang. Cuộc kháng chiến của các cơ quan phòng thủ Mỹ có vẻ rất vẻ oai nên không lấy gì làm công-hiện. Theo lời tuyên bố của Thủy-tam trung-tá Hideo Hiraide ngày 8 Decembre, ngay sau cuộc tấn công vào Trần-châu-cảng thì khi phi-quân Nhật bay đi đánh phá quân-cảng Mỹ, giờ gió mạnh cứ mỗi giây đồng-hồ trôi nhanh 17 thước. Vì mấy hôm trước ngày 8 Decembre, gió vẫn rất xấu, nên các nhà quân-sự Mỹ lại càng không ngờ có cuộc tấn-công của Nhật. Đội phi-cơ Nhật đi đánh Trần-châu-cảng gồm có 2 đoàn : một đoàn gồm các phi-cơ phòng-ngư-lôi và một đoàn nữa gồm các phi-cơ phóng-pháo. Trước hết, phi-quân Nhật đánh phá các thiết-giáp-hạm đậu thành hàng trong quân-cảng rồi đến các phi-cơ đánh lối bổ nhào và sau hết cuộc đánh phá bằng những đạn trái-phá rất lớn. Đồng thời, trường bay trong cảng cũng bị

các đoàn phi-cơ khác đến đánh dữ dội. Phi-công Nhật trông thấy những kho chứa dầu lửa đựng hơn triệu tấn dầu hỏa rất dễ ném trúng nhưng không ném vào vì sợ khói lửa gây quá làm việc họ ném bom vào những đích khác quan-hệ hơn bị hỏng chẳng.

Lúc đánh xong giờ về nơi cần-cứ, các phi-công Nhật được dân-chúng hoan-ngheh nhiệt-liệt. Trước khi dự vào cuộc oanh-tạc lớn lao này, các phi-tổng Nhật đã phải luyện tập rất công-phu về cách ném bom bằng phi-cơ bổ nhào suốt ngày.

Sự thiệt hại lớn lao của hải-quân Mỹ trong trận này

Sáng 8 Décembre, sau cuộc oanh-tạc của các phi-cơ Nhật gồm tất cả độ 200 chiếc, quang-cảnh tàn phá ở Trân-châu-cảng thực là ghê gớm. Các thiết-giáp-hạm và tuần-dương-hạm dựa ngoài bến cái thì bị chìm dưới đáy biển, cái thì bị cháy và nghiêng hẳn, cái thì bị thủng sườn và boong tàu. Trong thị-trấn và trên trường bay, khối ô các đám cháy do bom đạn gây nên vẫn chưa dập tắt bốc lên đen ngòm một góc trời. Hàng trăm phi-cơ đậu trong các nhà chứa phi-cơ bị cháy hoặc bị phá hủy hẳn không thể dùng được nữa. Ngay các tin Mỹ cũng phải công-nhận là sự thiệt hại về nạn oanh-tạc ở Trân-châu-cảng rất lớn. Tổng-thống Roosevelt đã phải phái ngay một ủy-ban điều-tra đến tận Trân-châu-cảng để điều-tra về trận đánh rất tai hại và các nguyên-nhân chính đã gây nên sự thiệt hại đó. Sau cuộc điều-tra hai viên đại-tướng chỉ-huy lực và không-quân ở Hạ-uý-di bị huyền chức, chỉ chức tổng tư-lệnh hạm-đội Thái-bình-dương của Mỹ cũng thay đổi. Hải-quân đô-đốc Kimmel chỉ-huy hạm-đội ở Trân-châu-cảng cũng bị tử trận trong trận ném bom. Theo bản thông-cáo của Bộ Tổng tư-lệnh hải-quân Nhật sau trận oanh-tạc Trân-châu-cảng thì thiệt hại của hải-quân Mỹ trong ngày đầu chiến-tranh như sau này:

Bị đắm: 5 thiết-giáp-hạm, một chiếc kiểu « California », một chiếc kiểu « Maryland »,

một chiếc kiểu « Arizona », một chiếc kiểu « Umh » và một chiếc không rõ kiểu nào, hai chiếc tuần-dương-hạm A và B và một chiếc tàu chở dầu hỏa.

Bị thiệt hại lớn: 3 chiếc thiết-giáp-hạm, một chiếc kiểu California, một chiếc kiểu Maryland, một chiếc kiểu Nevada, 2 tuần-dương-hạm hạng nhẹ và 2 khu-trục-hạm.

Bị hư hỏng nhiều: một thiết-giáp-hạm kiểu Nevada và 4 tuần-dương-hạm.

Ngoài ra còn 464 chiếc phi-cơ bị cháy, bị hạ và nhiều chiếc bị hủy dưới đất, 46 nhà chứa phi-cơ bị cháy và 2 chiếc bị phá hủy.

Về phía Nhật chỉ bị thiệt hại độ 30 chiếc phi-cơ và 5 chiếc tàu ngầm kiểu mới đã bị sinh cái thủy-thủ để xông vào phá tàu chiến và quân-cảng bên địch.

Sáng ngày 9 Décembre lại có tin chiếc hàng-không mẫu-hạm « Langley » của Mỹ trọng tải 11.050 tấn đi tàu ngầm Nhật đánh đắm ở phía Tây Nam đảo Johnston.

Vì sự thiệt hại rất lớn trong trận oanh-tạc Trân-châu-cảng mà hải-quân Mỹ bị mất hẳn một nửa trong số 18 chiếc thiết-giáp-hạm ở cả hai mặt đại-dương và không giữ nổi quyền bá-chủ trên mặt bể và trên không ở Thái-bình-dương. Ảnh-hưởng đó làm cho cái tỷ-số 5 đối với 3 giữa hải-quân Mỹ và hải-quân Nhật không còn nữa. Sau trận Trân-châu-cảng, Hoa-kỳ chỉ còn có 5 thiết-giáp-hạm nguyên lành: « New Mexico », « Mississippi », « Idaho », « North Carolina » và « Washington », hai chiếc sau cũng trọng-tải 35.000 tấn là kiểu thiết-giáp-hạm tối tân mới đóng xong.

Nguyên-nhân sự thất-bại trong trận này

Ủy-ban điều-tra do Tổng-thống Roosevelt phái tới Trân-châu-cảng, sau một thời kỳ tra xét, đã lập một tờ trình nói rõ về các nguyên-nhân chính trong cuộc thất bại ở Trân-châu-cảng. Theo tờ trình này thì số dĩ có sự thiệt hại lớn lao đến thế chỉ vì các nhà quân-sự chỉ huy công cuộc phòng thủ ở quân-cảng đã không chịu dự bị sẵn sàng để đối phó với

một cuộc tấn công bất ngờ của bên địch tuy đã hai lần nhận được lệnh của viên tổng tham-mưu quân-đội Mỹ báo trước rằng tình hình giao-thiệp Nhật-Mỹ rất căng có thể gây nên chiến-tranh lúc nào không biết. Ngay mấy giờ trước khi phi-cơ Nhật đến đánh Trân-châu-cảng, một viên sĩ-quan coi việc canh gác trong cảng đã báo cho bộ tư-lệnh biết có một đoàn phi-cơ lạ từ phía Tây bay lại, nhưng bộ Tư-lệnh lại cho đó là phi-cơ Hoa-kỳ bay tập nên không để ý. Nửa giờ trước khi xảy ra cuộc tấn-công, một chiếc khu-trục c-hạm Mỹ từ Trân-châu-cảng đi ra khơi tuần-tiền. Sau khi tàu đó đi, cửa vào cảng để ngỏ nên các tàu ngầm kiểu mới của Nhật mới đột-nập được vào trong cảng để phá hạm-đội Mỹ. Lại có tin nói đêm hôm trước, các y-quan hải, lục - quân Mỹ ở Trân-châu-cảng đều đi dự một cuộc khiêu-vũ lớn nên khi phi-cơ địch đến đánh phá họ đều đang ngủ say không hay biết gì cả. Không ai ngờ rằng sau khi tiếng bom nhac khiêu-vũ vừa im bật thì tiếng bom đạn đã nổi lên gây thành cảnh tàn phá cho quân đảo Hạ-uý-di là một đảo từ trước đến nay vẫn nổi tiếng là nơi thần tiên nhất thế-giới.

Đến trận thủy, không-chiến ở hải-phận Mã-lai

Thế-giới còn chưa hết kinh ngạc về cuộc thắng lợi lớn lao của hải, không-quân Nhật ở Hạ-uý-di thì ba ngày sau, hôm 11 Décembre, các phi-đội của hải-quân Nhật lại thắng một trận nữa ở hải-phận xứ Kuantan về phía Đông bán-đảo Mã-lai. Kết quả trận này tuy không quan hệ bằng trận Trân-châu-cảng nhưng trận đó cũng đã làm vẻ vang và tỏ rõ giá trị của các phi-đoàn trong hải-quân nước « mặt trời mọc ».

Ngay hôm khai chiến, từ sáng sớm, quân Nhật do các tàu bè chở đến đã đổ bộ ở miền biên-giới Thái-lan và Mã-lai tại Kota Bharu

dọc bờ bể phía Đông Mã-lai. Số quân Nhật đổ bộ công ngụy cảng nhiều và quân Anh không thể nào ngăn giữ được. Thấy tình-hình miền Bắc Mã-lai có vẻ nghiêm trọng, hai thiết-giáp-hạm « Prince of Wales » và « Repulse » trong hạm-đội Anh ở Viễn-dông dưới quyền chỉ-huy của Đô-đốc Sir Tomes Philipp đã phải dời Tạt-gia-ba lên phía Bắc định ngăn các cuộc đổ bộ của quân địch.

Từ mấy hôm trước, hải-quân Nhật đã đổ ý đến hai thiết-giáp-hạm Anh nên đã phải hai ngày đi thám thính sự hành-dộng của hai chiến-hạm đó. Khi hai chiến-hạm vừa rời khỏi nơi căn cứ thì tàu ngầm Nhật đã báo tin ngay cho các đoàn phi-cơ của hải-quân Nhật ở trong vùng bể đó. Hồi 10 giờ sáng ngày 10 Décembre thì các đoàn phi-cơ Nhật gặp hai thiết-giáp-hạm Anh ở ngoài khơi bờ bể xứ Kuantan, cách Tân-gia-ba độ 260 cây số về phía Bắc. Các đoàn « thần-ung » Nhật bắt đầu đánh phá ngay vào dàn ống-ngòi lửa và dàn bom hạng nặng. Trận chiến « Prince of Wales » và chiếc « Repulse », sáng cao xạ bắn lên như mưa rào, thế mà các phi công Nhật vẫn dám bỏ nhào xuống để đánh phá không hề chịu lùi. Đoàn thứ nhất vừa đánh xong thì đoàn thứ hai tiếp đến ngay. Chiếc « Prince of Wales » bị trúng bom trước, trên tàu đã bị cháy và nghiêng hẳn. Trong cuộc tấn công thứ hai, chín phi-công Nhật đã hi sinh thân mình và phi-cơ đâm hẳn xuống hải chiểu tàu địch vội

NHI-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thoái hóa của trẻ con

của ông giáo Lê Đoàn-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh nhận ra các em mình chưa hề được hết các thói hư tật xấu
Mỗi cuốn 1500. Mua 10 cuốn hóa gộp giảm hết 1500. Ở xa mua xin gửi 1500 (cả cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH - HÀNOI

QUÊ NGOẠI

THƠ
của HỒ-DẪN
(tức già chân trời cũ)
ACHAU AN-CUC
17 Nam Hoi Hanoi An hành

Một sự thành công rực rỡ nhất trong Thi ca Việt-nam cận đại
Một tác phẩm ấn tượng nhất trong năm 1943 do họa sĩ Nguyễn-Đức-Ngung trình bày.

Báo Tri Tân đã viết về Hồ-Dẫn: « Tên tuổi của người Minh Hương ấy, văn học quốc ngữ không hề gì mà chẳng đến tiếp như đã đến tiếp bao nhiêu nhà văn Việt-Nam hữu tài... »

Sách in 2 màu, gần 200 trang khổ lớn 18 x 24, bán thường giá 3500, bản cội giá 5500, sách in có hạn cước bảo đảm 040. Mua là (cả) trả tiền trước.

Ho lao Nhật sắp về

In biên thư dành thuốc trước - đầu trị bá chứng Đông y
cam đoan trị nhất - cần đại lý độc quyền Trung tâm
Hội 80 Medicaments Hanoi - Nơi tới thuốc Nhật
là nơi đến ĐỨC THẮNG Hanoi - chuyên bán buôn

cả số bom mang theo. Một tiếng nổ dữ dội phát ra và không đầy 25 phút sau thì chiếc «Prince of Wales» một kiểu thiết giáp hạm tối tân mà Anh vẫn tự hào đã bị chìm lặn dưới đáy bể. Mấy phút sau thì chiếc Repulse cũng cùng chung một số phận.

Thế là hai chiếc chiến đấu hạm lớn và mạnh nhất của hạm đội Anh ở Viễn-dong đã bị phá hủy ngay trong hôm chiến-tranh mới bắt đầu!

Ngày hôm sau, thủ-lương Anh M. Churchill và hải quân tổng trưởng Anh đã phải công nhận trước quốc dân Anh rằng hai thiết giáp hạm đó đã bị chôn sâu dưới đáy bể vùng Mã-lai. Sự thiệt hại đó rất đau đớn cho hải quân Anh và rất có ảnh-hưởng đến công cuộc phòng-thủ của doi đất Mã-lai và quần-cảng Tân-gia-ba sau này.

Hai thiết-giáp-hạm Anh bị đắm như thế nào?

Chiếc «Prince of Wales» một kiểu thiết hạm tối tân mới đóng xong vào năm 1940. Về kiểu này Anh định đóng 7 chiếc hiện nay phần lớn đã xong. Kêu tàu này trọng tải 35.000 tấn, tốc lực mỗi giờ đến 60 cây số, mang 10 đại bác 356 ly bắn ra những trái phá nặng 707 kilogra xa tới 35 cây số và rất nhiều đại bác cùng súng liên thanh bắn phi cơ. Kiểu thiết giáp hạm này vô sắt bọc ở thân tàu và trên boong khá dày có thể đỡ nổi những hang bom rất nặng.

Sau khi đóng xong thì chiếc «Prince of Wales» đã chở thủ tướng Churchill cùng các nhân viên trong bộ tổng tham mưu Anh sang bên kia Đại-tây-dương gặp Tổng thống Roosevelt. Cuộc hội kiến Churchill-Roosevelt mà kết quả là bản hiệp pháp Đại-tây-dương (Coarte de l'Atlantique) đã họp trên chiến hạm này. Đến đầu Mai 1941, chiếc «Prince of Wales» đã cùng với chiếc «Hood» dự vào cuộc thủy chiến ở phía Nam đất Greenland (thuật trong kỷ trước) và sau cùng đã đuổi đánh chiếc «Bismarck» của Đức lên đến tận nay bị đánh đắm mới thôi.

Chiếc «Repulse» là một kiểu tuần dương chiến đấu nhỏ của Anh trọng tải 32.000, tàu đóng vào hồi 1926, mang 6 đại bác 381 ly. Cùng kiểu này có chiếc «Renown». Hai thiết

giáp hạm này được phái sang Viễn-dong để tăng thêm lực lượng hạm đội Anh trong miền đó từ hồi cuộc gao-hiệp giữa Nhật và Anh, Mỹ trở nên gay go. Hai chiến đấu-hạm đó đến Tân-gia-ba vào khoảng Septembre 1941.

Khi xảy ra chiến tranh Đông Á, hai chiến hạm đó lên phía Bắc Mã-lai để đón đánh các đoàn tàu chở quân lính của Nhật. Ngày 29 Janv 1942 thủ-tướng Churchill đã nói về chiến thuật của đô-đốc Sir Tom Phillips chỉ huy hạm đội Anh ở Viễn-dong và cho là địch đáng.

Thủy quân đô-đốc Philipps đã hành động một cách hợp lý và nếu việc ông làm có kết quả thì sẽ phá được 20.000 quân địch đến đến bộ ở phía Bắc Mã-lai. Thủ tướng Anh còn nói số dĩ phải hai thiết giáp hạm đó sang Viễn đông là để cho Nhật khỏi dự chiến và ngăn Nhật đưa thêm lực lượng đến vịnh Tiêm-la. Khi hai thiết giáp hạm đó khởi hành không có chiếc hàng không mẫu hạm nào rồi để đi hộ tống các tàu đó.

Đò là cơ chính đã làm cho hai thiết giáp hạm đó bị đắm trước cuộc tấn-công mãnh liệt của các phi đoàn cam-từ của hải quân Nhật. Trận hải, không-chiến ở hải phận Kuantan đã tỏ ra một lần nữa rằng trong các cuộc giao chiến ngày nay, đấu ở trên bộ hay trên mặt bể, phi cơ cũng giữ một địa vị rất quan hệ và bao giờ cũng là một lực lượng rất đáng sợ.

Hải học Kuantan lại dạy cho các nhà chuyên môn hải quân rằng một thiết giáp chiến đấu hạm lớn, tàn có nhiều súng cao xạ và một vỏ sắt khá dày để đỡ bom hạng nặng nhiều khi cũng bị nguy trước các đoàn phi cơ bổ nhào và các đoàn phi cơ phóng ngư lôi. Kết quả các trận hải, không chiến từ 1939 đến nay đã khiến cho các cường quốc có một hải quân mạnh phải nghĩ cả đến việc mở mang thêm lực lượng phi quân của lục và hải quân. «Phi cơ sẽ làm chủ cả trong các trận chiến đấu», lời tiên tri của một nhà quân sự Âu-châu đến nay mới thực hiện.

HỒNG-LAM

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được: THANH NIÊN và THỰC NGHIỆP của LÊ-VĂN-SIÊU, giá 2 p. 00, nhà HAN-THUYỀN xuất bản.

Những trận hải-chiến lớn nhất trong lịch-sử cổ kim

(Tiếp theo trang 9)

Nhật bắn hư hỏng, đô-đốc Rodjestvens bị thương hai lần, viên quân-hầu bị đạn trái phá, xác tan như pháo.

Khi chiếc kỵ-hạm gần đắm, có chiếc phóng ngư lôi Buiny đến chỗ đô-đốc Rodjestvens đi nơi khác, hưng hai hôm sau, chiếc tàu này cũng bị bắt và đô-đốc Rodjestvens phải giải về Đông-kinh làm tù binh cùng một số đồng quân sĩ.

Trong trận này, đô-đốc Togo cũng bị trúng đạn, nhưng cuối xảy ra xoàng.

Đô-đốc Rodjestvens để giấy lại giao quyền tổng chỉ-huy cho đô-đốc Nebogatooff và cho đến nửa trận phải rút về Hải-sâm-ny.

Lúc bấy giờ hạm-đội Nga đã bị tan vỡ gần hết, đô-đốc Nebogatooff không có cách gì để phó vớ tình-thế, bèn rút lui về phía Bắc.

Đô-đốc Togo không muốn hết sức đuổi đoàn tàu bại trận làm gì, nhưng chẳng bao lâu đoàn tàu ấy cũng bị sa vào vòng vây của quân Nhật. Kết cuộc đô-đốc Nebogatooff phải xin hàng, đô-đốc Togo cho các vũ quan Nga vẫn được đeo kiếm.

Còn đô-đốc Eaquist thấy nhiều tàu Nga bị cháy bị

đắm, đáp chiếc Oleg cùng hai chiếc tuần-dương nữa chạy về miền Nam được thoát nạn.

Tính ra trong số 14 chiếc thiết giáp-hạm của đô-đốc Rodjestvens 13 chiếc hoặc bị đắm hoặc bị cháy, duy có chiếc Dimitri Donskoi là chạy thoát vòng vây và sau một trận kháng chiến oanh-lệt mới chạy sa vào tay bên địch.

Chỉ có hai chiếc khu-trục-hạm và chiếc tuần-dương-hạm Almaz (kiểu nhỏ) là giữ về Hải-sâm-ny được nguyên vẹn mà thôi.

Về bên Nhật, chiếc thiết-giáp-hạm Kasagi bị trúng đạn phải loại ra ngoài hàng chiến, sau đem về một hải-cảng Nhật chữa, chiếc Naniwakan của Togo cũng thế, ngoài ra có mấy chiếc khu-trục-hạm nữa bị đắm. Nói tóm lại trong trận Đổi-mã, quân Nhật thiệt hại rất ít và có thể gọi là toàn thắng.

Sau trận Trafalgar một thế kỷ, người Nhật lại thắng người Nga một trận quyết-liệt, làm cho nước thắng trận trở nên một đại cường quốc trong hoàn-cầu.

Nhà làm sử cho rằng trận Đổi-mã đánh dấu chấm hết các cuộc thắng trận của người Tây phương ở Đông phương trong mấy nghìn năm và mở đầu cho chủ-nghĩa Liên-Á liên rung động cả Âu-châu lúc ấy và đến nay đã bắt đầu thành sự thực. (còn nữa)

TÙNG-PHONG

Chỉ nhánh Nam-kỳ & Trung-kỳ PHÒNG THUỐC chữa phổi

(15 Radeux Hanoi T. 1630)

SAIGON: Văn-Băng 32 Aviateur Garrae HUE: Nam-Hải, 147 Paul Bert

Fao hồ lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành đờm 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạt cao 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trong 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiềm bổ thân 1p50 và người trẻ lao 1p điều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bị thư nói về bệnh lao miễn không. Hồi xin ở tổng-cục và các nơi chỉ nhánh.

Hỏi thuốc học thuốc

AI muốn hỏi thuốc, học thuốc, mua các thư thuốc linh nghiệm, mua sách Đông-Tây y học (\$300) Nam nữ và sản dục (\$300) xin gửi viết thư cho:

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-THÂN Médecin civil et pharmacien n° 61 - Avenue Courbet Son-tay Tonkin

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỔ CƯỜNG TÂM THUỐC

sâm nhưng bách bổ

Hồng-Khê

75 Hàng Bè Hanoi. Mỗi hộp 1\$30

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

hiều tai và khổ sở. Một tháng say rượu không thể cai quản được ai bao giờ. Có lẽ nào một người đã không tự trị được mình, gì có thể trị người ta sao được?

« Vì thế mà ngài thường hạ dụ trừng phạt những kẻ say rượu một cách nghiêm khắc ».

Chắc hẳn vì ngài cụ-tuyệt được rượu, cho nên tinh-thần sáng suốt, có những tư-chất thông-minh lạ thường và thi-thổ làm việc thành-tích tốt đẹp, mà cô Le-abronsse đã được chứng-kiến,

« Nhiều sự-vật nghiêm khê rắc rối đảo đờ mà ngài chỉ đưa mắt là hiểu ngay. Lại có trí nhớ mọi việc rất sáng, thấy sự gì là cũng bắt chước được dễ dàng từ nhiên. Những xưởng chế-tạo binh thuyền khi giới và các hải-cảng, ngài khéo xếp đặt mở mang, người ngoại-quốc nào đến cũng phải khen ngợi, vì bằng tất cả Âu-châu được trông thấy thì tất cả Âu-châu cũng phục ngài là giỏi. Một bên là những súng trường, súng đại-bác đủ các kiểu, đạn thần-công; một bên đàn những chiếc thuyền, hình thức nào cũng có và nhiều đến nỗi đếm không xuể, trông thấy đồ sộ vững vàng, khiến phải kinh sợ. Hết thấy là sự nghiệp của ông vua hoạt-động và tài khéo làm nên đấy ».

Chính vua Gia-long tự trông nom đốc sức một bọn thợ khéo của ta, chế-tạo được mấy chiếc chiến-thuyền không khác gì chiến thuyền kiểu tây đời bấy giờ. Ông linh-mục ở địa-phận Nam-kỳ thuật chuyện cho chúng ta biết rằng: sáng mai cũng thế, một trời vừa mưa đã thấy ngài từ trong hoàng-cung ngự ra bến tàu, giám-đốc thợ thuyền làm việc, ngài chăm chú ở đấy, đến bữa ăn mới về. Nhiều hôm ở suốt ngày với các quan thủy-sư, sai phái mỗi ông coi một chỗ, làm một việc. Vua tôi ngồi chung một bàn, ai có việc nấy. Mấy nghìn thợ đều hằng hải ra tay làm việc, trước con mắt nhà vua xem xét và chỉ bảo từng li từng tí, có lúc ngài phải sẵn tay áo lên cầm thước đo từ phân tấc rồi dặn dò thợ cứ ý thế mà làm.

Độc-lực với nhân-công và tài-liệu bản-xứ, nhà vua chế-tạo ra được bốn chiếc thuyền chiến dùng như kiểu phương tây.

« Thoạt tiên, ngài gửi mua một chiếc tàu chiến cũ bên Âu-châu, đem về tháo tung ra từng mảnh để xem xét. Rồi ngài ráp nguyên lại như cũ, trông có vẻ đẹp hơn trước. Sự thành công ấy khuyến khích ngài thử chế- 'go ra một chiếc mới nguyên, theo như kiểu mẫu ấy.

« Ngài làm được hoàn toàn như nguyên.

« Từ đấy, ngài đóng thêm ba chiếc nữa.

« Mi công cuộc chế-tạo rất mau lẹ, có chiếc không đầy ba tháng đã hạ thủy. Chiếc nào trông cũng tốt đẹp, lực lưỡng, ở trên đặt nổi 26 khẩu thần-công. Có chiếc đặt tới 36 khẩu. Mỗi thuyền có 300 thủy-binh.

« Ba chiếc đầu tiên, nhà vua giao cho ba vị thủy-quan Pháp cai quản, còn chiếc thứ tư vừa mới hạ thủy xong, thì ngài tự cai-quản lấy. Các ngài nghe nói ông vua nước Nam cai quản được một chiếc tàu chiến đóng theo kiểu tây, ý chừng phải lấy làm lạ; nhưng nếu các ngài được may mắn nhìn tới, mục kích những việc vua Gia-long kinh-doanh ở đấy thì các ngài còn phải kinh ngạc hơn nữa. »

Chẳng những thế, vua Gia-long lại rất hiếu-học. Ban ngày ra làm việc ở xưởng đóng thuyền như ta đã thấy, tối về trong nội, còn chăm chỉ đọc sách, gần hết cả đêm. Những người Pháp được thân cận lúc bấy giờ, đều nói rằng ngài gửi mua nhiều sách tây chuyên-môn về các khoa kiến trúc, phòng vệ, thường mở ra xem kiểu và cố bắt chước làm theo.

Quả thế thì vua Gia-long không phải thủ-cụ như nhiều người vẫn tưởng. Trai lại, chính ngài đã nhờ sức khoa - học và kỹ-cụ tác phương mà dựng nên cơ-nghiệp đế-vương. Chính ngài đã nhìn nhận-khoa học ấy hay, khi cụ ấy cần, đến nỗi tự bắt chước đóng lấy chiến thuyền và đọc sách mới luôn...

QUẬN-CHI

Cùng những bạn học cũ trường hàng Vôi học khóa 1920-1923

Chúng tôi học trò trường Hàng Vôi học khóa 1920-1923, định tổ chức một bữa tiệc vào ngày 24 avril 1943, hội họp tất cả các anh em cùng học những năm ấy lại, và mời các thầy giáo cũ đến hội họp mặt để cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm ngày xanh.

Vậy bạn nào vui lòng hướng ứng xin viết thư để rõ địa chỉ, chức nghiệp và kèm 250 tiền 6p00 về cho ông Vũ-Dinh-Châu Office de Tourisme Hanoi hoặc ông Vũ-an-Ninh 36 Goussard Hanoi.

Tiền dự tiệc nhận đến 8 giờ tối hôm 5 avril 1943 là hết hạn.

Cuộc hội họp hiện nay chưa nhất định ở đâu. Đến 17 avril 1943 mới quyết định, chúng tôi sẽ bố cáo lên các báo hằng ngày để anh em rõ.

THỦY-CHIẾN

của NGUYỄN HUYỀN TÌNH

Cách tổ-chức hạm-đội

Nếu ta đứng về phương diện khảo cứu mà so sánh từng loại tàu chiến dùng trong thế-giới, ta sẽ nhận thấy các tàu do đều sản xuất như nhau, có khác họa chăng chỉ ở chỗ hình thù và cách đặt viên vọng đài cùng đại-bác.

Từ thế công đến thế thủ, ít khi ta nhận thấy những sự hơn kém quá đáng giữa hai kiểu tàu cùng hạng của hai nước khác nhau. Về vỏ tàu, nước nào cũng đều dùng thứ thép tốt và bề dày của chiếc vỏ đó không thể vượt qua một giới hạn đã định. Về đại bác đặt trên tàu, số súng không thể tham lam mà đặt nhiều quá, và sức súng đem dùng từ trước đến nay cũng đều sắp si ngang nhau.

Vậy khi trong một trận hải-chiến giữa hai hạm-đội tương-dương, sự thắng bại một phần nhỏ là tại các chiến-hạm mà một phần lớn là do tài chỉ huy các tàu chiến, cách điều khiển đại bác và sự thao luyện của các sĩ quan và thủy binh.

Trước hết ta hãy xét về cách chỉ huy các chiến hạm.

Chiến hạm đi lẻ loi, lẽ dĩ nhiên là viên hạm-trưởng được toàn quyền hành động. Nhưng một khi đi thành đoàn thì lại phải hoạt động theo ý muốn của viên tướng chỉ huy cả đoàn.

Thường thường các chiến hạm nhỏ như khu-trục-hạm hoặc tàu-ngầm thì cứ hai ba chiếc hợp thành một tiểu đội (flottille) một hai tiểu đội hợp thành một đội (escadrille) những tiểu đội đó thường do một viên đại tá thấy quân điều khiển và có thể tùy trường hợp hoạt động riêng rẽ hay theo một hạm đội lớn trong việc hành binh.

Những tuần-dương-hạm đi độ hai ba chiếc, hợp thành một tiểu hạm đội (division). Những chiến hạm hạng to như chiến đấu hạm hay tuần-dương chiến đấu hạm có thể cứ hai chiếc hợp thành một tiểu hạm đội. Tiểu hạm

đội đặt dưới quyền điều khiển của một vị Đô-đốc hoặc Phó Đô-đốc. Viên tướng chỉ huy ấy sẽ kéo cờ trên một chiếc tàu nào đó và chiếc tàu ấy sẽ gọi là kỳ hạm (vaisseau amiral) Các chiến-hạm khác đều phải theo lệnh bằng cờ, bằng đèn hoặc bằng vô-tuyến điện trên kỳ hạm phát ra.

Cách xếp đặt thành tiểu hạm đội (division) nói trên đây không theo một qui tắc nhất định và có thể tùy từng nước và tùy trường hợp mà thay đổi. Có khi một hàng-không mẫu hạm ghép vào với một chiến đấu hạm thành một tiểu hạm đội. Cũng có khi tiểu hạm đội gồm có một tuần dương hạm đứng đầu một đoàn tàu nhỏ, hoặc hai hàng không mẫu hạm đi với nhau. Hai hoặc ba tiểu hạm đội hợp thành một hạm đội (escadre) và nhiều hạm đội hợp thành thủy quân một nước. Tùy theo sự ứng dụng, hạm đội có thể gọi là hạm đội chiến đấu (escadre de bataille), hạm đội phòng ngự (escadre de défense), hạm đội huấn luyện (escadre d'instruction), hạm đội trừ bị (escadre de réserve).

Điều-khiển thế nào?

Sau khi nói qua về cách tổ chức hạm đội, ta hãy xét về cách điều khiển các tàu chiến đi thành đoàn trên mặt bể, lúc bình thường hay lúc chiến tranh. Lúc bình thường đi viễn du hoặc đi thao-diễn, các chiến hạm có thể đi tự do, mỗi chiếc một cách, như ý muốn của Đô-đốc. Cũng có khi đi hàng chữ nhất dân mặt (formation en ligne de front), cũng có khi nối đuôi nhau mà đi (formation en ligne de file) tất cả đều theo chiếc kỳ-hạm. Lúc đi như vậy, tàu nọ phải cách tàu kia bốn trăm thước. Các võ quan coi về lái tàu đều chăm chú vào lệnh phát ra bằng những cờ nhiều màu phát phơ trên tàu Đô-đốc. Trong buồng lái (chambre

de navigation) có đủ địa bàn, ống ngắm, bản đồ, và trên cầu lái (passerelle de timonerie) các viên đại úy, thiếu úy luôn luôn nhìn vào các máy móc, rồi lại nhìn sang kỳ hạm. Những tiếng chuông của máy kiểm soát (chadburn) thỉnh thoảng lại kêu leng keng để ra lệnh chạy nhanh chạy chậm cho các thợ máy và thợ đốt lửa dưới hầm tàu. Những khi sóng to, gió lớn, nếu là tàu nhỏ, thì sự điều khiển lại càng vất vả lắm. Viên võ quan nào lơ dểnh để tàu đi không đúng hàng thì vị Đô-đốc sal viên tướng cờ (capitaine de pavillon) kéo một lá cờ lên cột chiếc kỳ-hạm để làm hiệu khiển trách.

Lúc chiến-tranh, một hạm đội hoạt động trên mặt biển lại càng phải đề phòng để tránh sự đánh úp.

Ban đêm thì đèn lửa tắt bớt, ban ngày thì dăng trước, dăng sau và hai bên, đều có khu-trục-hạm đi kèm để phòng tàu ngầm. Cách xa thì có đoàn tuần dương hạm nhẹ làm tiên phong để quan sát sự động tĩnh, những cao xạ lúc nào cũng sẵn sàng nhắm đạn và trên không cao thì những chiếc phi-cơ tuần tiễu bay lượn đợi quân thù.

Gặp hạm đội địch, chiến-hạm lập tức giãn thành thế trận (formation de combat). Nếu hạm đội địch gồm các tàu đi nối đuôi nhau, dăng trước mặt tiền đến, thì lập tức chiến hạm cũng đi hàng dài, ngược lại (défiler à contre-bord) đến đứng tam thi bắn. Cũng có khi hai hạm đội đi cùng chiều, thì lập tức một trong 2 hạm đội đó mở hết tốc lực vượt lên trước, soay ngang ra đón đầu. Hai hạm đội đứng thành hình chữ T. Hạm đội của kẻ thù đứng đợi, hạm đội của mình đứng ngang, quay hết cả súng của các tàu bắn vào những chiếc tàu đầu của bên địch. Thật là một thế đứng rất lợi.

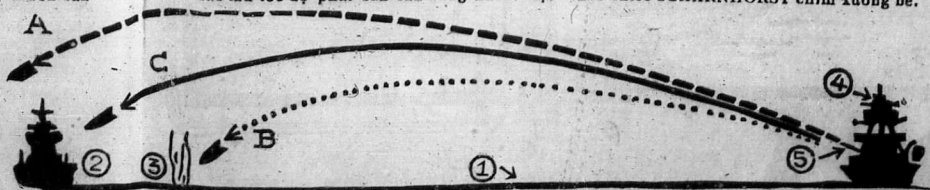
Muốn giao trận một cách dễ dàng, cần nhất các tàu tốc độ phải sán sán bằng nhau. Một

vài điều sâu đây rất lợi kỳ cho việc hành binh: Điều thứ nhất là ghép những tàu chiến chậm quá hoặc có quá vào một hạm đội có nhiều chiến hạm tối tân. Những chiếc đó không những không giúp thêm được lực lượng mà còn làm cản trở các tàu khác.

Và chẳng những chiếc tàu chậm quá hoặc yếu quá dễ bị đánh chìm.

(Trong trận JUTLAND, chiếc BLUCHER tuy mạnh nhưng khi bị ghép vào đánh nhau với các chiến đấu hạm Anh, thì chiếc tuần dương hạm mang súng 280 li đã bị đạn 381 đánh chìm; trong trận FALKLAND, chiếc thiết giáp hạm cỡ của ANH « CANOPUS » tuy mang đại bác 305 li, nhưng vì đi chậm nên không giúp được máy may hay hai chiếc chiến đấu tuần dương hạm INFLEXIBLE và INVINCIBLE trong cuộc tiêu trừ hạm đội tuần dương của Đô-đốc VON SPEE gồm có các chiếc SCHARNHORST, GNEISENAU, LEIPZIG, DRESDEN, NURNBERG, nhanh và lợi hạ).

Điều kỳ thứ nhì là quên không cho tuần dương hạm nhẹ đi tiên phong để dò đường. Đô-đốc VON SPEE bỏ mình trong trận FALKLAND đã phạm vào điều đó. Đô-đốc đã quên không dùng các chiếc tàu nhỏ LEIPZIG DRESDEN và NURNBERG đi trinh sát, và đã đưa cả hạm đội vào « mồi » hai chiếc INFLEXIBLE và INVINCIBLE đang đón đường ở Port-Stanley. Sau khi chiến ông nhóm thấy hai chiếc cột buồm sau một hòn đảo, Đô-đốc đã phải thất vọng mà kêu lên « Thôi, chết rồi » vì Đô-đốc biết rằng bởi vậy chỉ có các chiến đấu hạm Anh là mang cày bừa buồm buồm (mât tripode) và gặp một chiếc đó tức là đưa cả hạm đoàn vào tử địa. Quả nhiên hạm đội tuần dương hải ngoại (escadre des mers lointaines) của Đức bị phá tan và Đô-đốc Spee cùng bộ tham mưu tuần tiễu theo chiếc SCHARNHORST chìm xuống bể.



A. Lộ thứ nhất (đường đạn đi xa quá đích) bắn dài quá.
B. Lộ thứ nhì (đường đạn đi không tới đích) bắn ngắn quá.
C. Lộ thứ ba (đạn rơi trong tầm địch) bắn đúng tầm.

1. Một bộ. 2. Tàu chiến địch. 3. Nỗ lực bị phá tán từng cá nhân. 4. Đại viên vọng kính. 5. Đại bác quay bắn tàu địch (hai tàu trong phía mũi trong lại).

Một điều kỳ nữa là để địch quân đứng vào mé đất, của tàu mình chạy hàng dài ở mé bờ giới. Như thế kẻ thù sẽ ngắm thấy hình chiến hạm của mình hiện rõ lên nền giới, trái lại mình không tài nào phân biệt được màu sơn sạm của tàu địch lẫn vào màu đất.

Khi giáp chiến lại còn phải tránh hướng mặt giới để các viên vũ quan pháo thủ khỏi bị chói mắt, và lại cần phải tránh những chiều gió tạt, bắt khói thuốc súng qua khe pháo đài, và bắt bụi nước li ti làm mờ viễn kính.

Trong một cuộc hải chiến, cách điều khiển chiến hạm đã cần, mà cách gióng tầm đại-bác lại cần gấp bội vì đại-bác là một lực lượng làm cho cán cân rất mau chuyển lệch và chỉ cần một vài viên trái phá trúng chỗ yếu điểm là một chiếc tàu to lớn cũng có thể chìm trong khoảng khắc (chiếc HOOD bị đại bác của chiếc BISMARCK đánh chìm; chiếc GOOD-HOPE trong hồi Âu-chiến, đã nổ như một chiếc pháo thuyền hoa cả hoa cả sau khi trúng đạn của chiếc SCHARNHORST).

Đại bác thủy quân

Trước hết, ta hãy nói qua về đại bác thủy quân rồi ta hãy bàn đến vấn đề bắn những đại bác đó.

Những đại bác của thủy quân chia làm ba hạng: hạng nặng, hạng vừa và hạng nhẹ. Hạng nặng nòng từ 203 li đến 406 li, dùng trên các chiến đấu hạm.

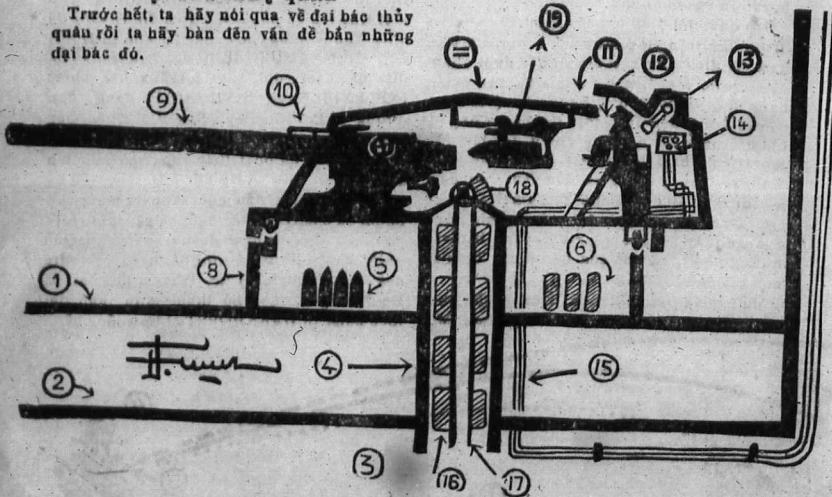
Hạng vừa, nòng từ 203 li xuống cỡ 152 li, hạng nhẹ từ 152 li trở xuống. Những súng to, nòng từ 152 li trở lên thì đạn để riêng (obus) thuốc để riêng trong các bao bì (gargousse).

Khi bắn, cho đạn vào trước, cho bao bì vào sau rồi mới đặt có máy.

Bao bì làm bằng lụa mỏng. Số thuốc đạn cân bằng độ một phần tư viên đạn. Bắn một viên đạn 406 ly, dài một thước sáu, nặng 1 tấn, phải dùng 200 cân thuốc nổ đựng trong bao bì và nếu ta đem các bao bì đó chồng lên thì chiều cao lên tới gần hai thước.

Bắn một phát súng như vậy, tất cả phí tổn về đạn, về thuốc nổ, về sự mòn nòng súng, có tới 5 nghìn bạc.

Những đạn cỡ vừa hoặc cỡ nhỏ thì thuốc liền với đạn. Cả đạn (obus) và vỏ đồng thuốc (donille) hợp thành một. Khi bắn, viên đạn trái phá ra khỏi miệng súng, trong vỏ súng (culasse) chỉ còn có chiếc vỏ đồng trống rỗng.



PHÁO-ĐÀI TRÊN CHIẾN-HẠM

1. Sàn thép trên (pont blindé).
2. Sàn thép dưới (pont blindé).
3. Hầm chứa đạn (soute).
4. Giếng lấy đạn (puits).
5. Trái-phá (obus).
6. Bao bì chứa thuốc đạn (gargousse).
7. Pháo-đài (Tourelle).
8. Phòng tiếp tế (chambre à poudre).
9. Đại-bác, 10. Ống ngắm (lunette).
11. Lỗ hồng để nhìn ra ngoài.
12. Vỏ q an-chi-buỵ.
13. Viễn kính (télémetre).
14. Bảng chỉ-buỵ (tableau de tir).
15. Giấy điện thoại nối với đài chỉ-buỵ.
16. Hầm chứa đạn mang lên.
17. Giấy xích (chaîne galle).
18. Máy trục (treuil).
19. Xe goòng mang đạn (chariot).

bị bắt xuống sau khi mở d súng ra để nạp thuốc khác.

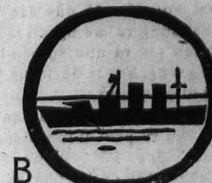
Những đạn hạng vừa thì có thể chuyên tay từ chỗ để đạn (treuil), monte-charge, chaîne galle) lấy từ dưới hầm chứa đạn lên pháo đài.

Những đại-bác của thủy-quân đều đặt trong pháo-đài. Những súng to 406 li mới khẩu nặng bốn tấn, dài 20 thước đặt trong những pháo-đài đồ-số, trong có tới 50 người vừa sĩ quan vừa thủy-binh để điều khiển. Pháo-đài của chiến-hạm có khi mang một, có khi mang hai đại-bác (tourelle double). Cũng có khi mang tới ba nòng súng (tourelle triple). Gần đây những chiếc chiến-đấu-hạm DUNKERQUE, STRASBOURG, RICHELIEU, JEAN BART của Pháp đều mang sáu nòng súng bốn nòng (tourelle quadruple). Thật là một công trình tạo-tác táo-bạo, nhưng các lần súng do đó là ra rất lợi hại những lúc tấn công.

Những đại-bác hạng vừa và nhỏ, có khi đặt trong pháo đài che ba mặt và phía trên, để hờ sau lưng (casemate) cũng có khi để lộ thiên chỉ có một tấm thép dày che cho thủy-thủ.

Những pháo-đài kín và hở, đều có thể nhờ sức điện (commande électrique) và nếu cần, nhờ sức quay bằng tay (commande à main) mà xoay đi xoay lại được.

Trong pháo-đài, những chiếc giá đặt súng (affûts, berceaux), chiếm một phần lớn chỗ. Mổ giữa pháo-đài là giếng (puits) ăn xuống hầm đạn. Trên miệng giếng là máy trục (treuil) để lấy đạn lên. Đạn để ở dưới hầm, do các giây xích (chaîne-galle) có móc những ổ chứa đạn (monte-charge) mang lên mỗi khi máy trục chạy, làm quay giây xích đó. Lên tới miệng giếng, viên đạn trái-phá nằm gọn trên một chiếc xe goòng có bốn bánh (chariot). Xe goòng lăn trên giây sắt, đưa tới đạn vào ổ súng đã mở sẵn để đón lấy. Cảnh các đại-bác, dựa vào thanh sắt của pháo-đài, có rất nhiều thanh sắt dài. Thanh thì dùng để thông nóng (écouvilion), thanh thì dùng để tọng đạn (recharger). Trên nòng đại-bác có một chiếc ống ngắm (lunette) phía qua khe pháo-đài. Cũng như chiếc viễn-vọng kính lắp trên nóc pháo-đài (télémetre de tourelle), ngay chỗ viễn chỉ-buỵ ngồi. Chiếc ống ngắm



HÌNH ẢNH CỦA TÀU ĐỊCH TRONG ỐNG VIỄN-VONG KÍNH (TÉLÉMETRE)

- A. Trước khi máy chưa xoay đúng cỡ, ống kính và cột buồm tàu địch đều lệch lạc.
- B. Sau khi máy xoay đúng cỡ, cột buồm và ống kính tàu địch đều ngay ngắn. Kích thước đã rõ, có thể tin được tầm súng mà bắn.

đó sẽ giúp ích cho thủy-binh trong pháo-đài nếu chẳng may đại viễn-kính trên cao chốt vọt (hune de direction de tir) lầu viễn-kính (télémetre central) cùng tương-đài (blockhaus) bị đạn bên địch phá vỡ. Trên một chiếc ghế cao, viên vũ quan chỉ-buỵ lâu súng, ngồi nhìn vào ống viễn-kính để ngắm hạm-địch địch. Viên vũ quan đó lại có thể ngắm trông mây nước qua một lỗ hồng (capot) trên nóc pháo-đài. Tuy có thể nhận thấy hạm-địch địch trong viễn-kính, nhưng không thể tự tiện mà cho gióng tầm súng, viên ấy phải đợi lệnh trên đài chỉ-buỵ (blockhaus) truyền xuống. Lệnh truyền vừa bằng máy truyền thanh (transmetteur) vừa bằng những ngọn đèn điện nhỏ bé, màu xanh; màu đỏ, lúc bật lúc tắt đặt trên một tấm bảng (tableau de tir) chỉ chỉt những đồng hồ có kim chỉ ngang dọc (azimut) cao thấp (hauteur). Ấn vào bảng điều-khiển đó có hàng mấy chục chiếc giây điện sơn nhiều màu và những ống đồng chỉ chỉt. Trong những pháo-đài, các thủy-thủ mỗi người giữ một việc: người chuyên-trị chữa súng đạn (armurier) người coi việc lấy đạn (chargeur) người ngắm địch trong ống kính (télémetriste).

Những thủy-binh, dưới quyền chỉ-buỵ của viên quan vũ coi pháo-đài, đều rầm rập tuân lệnh và làm việc như máy. Kể từ khi viên đạn lấy lên đến khi bắn, không đầy 24 giây đồng hồ và một pháo-đài có nhiều súng, thường thường có một phát lại nhả được một loạt đạn sang bên địch.

Khi bắn, tiếng nổ rất to, chuyên cả pháo-đài, nên các thủy-binh phải bịt tai bằng bông, cao-su, và đội mũ da (bonnet pare-souffle) để tránh khỏi đỉnh tai như ở ốc. Bắn xong một phát, khi mở ổ súng ra, lại phải lấy đạn

bom hơi vào để đẩy các tàn lửa và khói thuốc súng ra mé ngoài, một là để tránh các tai nạn xảy ra như sự bạo-bị phát hỏa trong nòng súng, hai là để trong pháo-dài không-khi được dễ thở.

Các đại-bác của thủy-quân không được bền lắm vì phải chịu sức mạnh góm-ghe của thuốc súng. Bởi vậy những đại-bác hạng nặng chỉ bắn độ 100 phát là hỏng nòng, hạng nhẹ thì chịu được độ hai, ba trăm phát. Sau khi nòng bị mòn, súng bắn hay sai lạc nên vỏ trong (chemise) của đại-bác lại phải đúc lại mới dùng được.

Cuộc thủy-chiến thường xảy ra vào khoảng 18, 20 cây số nên đường đạn đi cong (trajectoire courbe). viên trái phá rơi chực mũi xuống, chạm ngòi (fusée) vào tàu địch là nổ tan tành. Rơi xuống cạnh tàu địch, viên đạn làm nước biển tóe cao khiến cho viên quan chỉ-huy tàu chiến bắn phát độ biết rằng làm súng xa hay gần mà ngắm lại cho đúng cích.

Các viên trái phá của thủy-quân lại còn có một đặc-điểm là khi rơi xuống nước, nếu đường đạn đi không chực nổ, đạn sẽ rầy như ta ném thìa lia vào chậu nước xoang ao và đánh vào đáy tàu địch như một quả ngư-lôi (obus à trajectoire sous-marine).

Những trái phá vô dây thì có nhiều mảnh to, dù sức phá các thương tầng của tàu địch. Những trái phá vô dây chứa nhiều chất nổ sẽ làm hại tàu kẻ thù bằng sức làm không-khi chuyển-động (souffle) và khi nổ vụn ra, những mảnh sắc bắn lung tung, rất nguy-hiểm cho thủy-thủ.

Trái phá thường nhồi bằng các chất nổ có nhiệt độ rất cao như: Tellite, Cheddite, Melinite, Shimose.

Các cơ-quan chỉ-huy

Sau khi thăm các lầu súng trên chiến-hạm, hãy giờ ta hãy xem đến các cơ-quan chỉ-huy, bộ óc của chiếc tàu mà đại-bác chỉ như là tay chân. Hồi Đốc Togo phá hạm-đội Nga-hoàng tại eo Đối-mã (Tsoushima) các cơ-quan chỉ-huy trên những chiến-hạm chưa được tinh-sưu như ngày nay. Mỗi lầu súng đều có máy ngắm riêng (élément re autorome) và đại chỉ-huy chưa hẳn là một cơ-quan trung-ương, ngắm, tinh và phát lệnh. Vì sự hoạt-động « độc-lập » riêng rẽ của các pháo-dài nên những loạt đạn bắn ra rời rạc và không có kết-quả hay.

Ngày nay, thủy-quân các nước đã hoàn-toàn đổi mới. Các cơ-quan chỉ-huy đều thu vào làm một cơ-quan chính (centralisation du tir). Cơ-quan đó sẽ nhận đích, tính xa gần và truyền lệnh cho các pháo-dài. Trên chiến-hạm hiện tại, các cơ-quan chỉ-huy đều đặt trên một chiếc cột ba chân (mât tripode) hoặc trong một chiếc tháp cao chót vót (châ-teau) ở phía mũi tàu, thay vào chiếc cột sắt trụ trơn, mảnh khảnh (mât minaire) hồi trước.

Trên tầng cao nhất là đài viễn-vọng quan-sát (hune de direction de tir). Đài đó dùng để tìm hạm-đội địch, xét xem hạm-đội đó có những kiểu tàu nào, nhiều hay ít, nhanh hay chậm, đi về phương nào. Tất cả các điều quan-sát đó đều hợp thành những tài-liệu cốt-yếu để ngắm bắn đại-bác (éléments de tir). Tài-liệu đó sẽ truyền xuống đài chỉ-huy (blockhaus) ở dưới chân. Trong đài chỉ-huy có bộ tham-mưu, góp những tài-liệu đó để làm các phép tính. Công lúc ấy, ông viên-kính trung-ương (élément central) và ông viên-kính kiểm-sat (élément de contrôle) cũng đều soạn về phía hạm-đội địch để độ kích thước cho đúng. Tinh toán xong xuôi, đài chỉ-huy truyền lệnh xuống các pháo-dài.

Các sĩ-quan trong pháo-dài cứ việc nhìn các kim quay trên bảng chỉ-huy (abacus indicateur de tir) đặt trong lầu súng mà giống lắm đại-bác. Nếu chẳng may viên-vọng đài bị phá vỡ, thì đã có các lầu viễn-vọng trung-ương và viễn-vọng kiểm-soát làm việc. Và nếu chẳng may hai nơi đó lại bị phá, thì vẫn tốt lại đài chỉ-huy. Một khi đài chỉ huy bị tan nát thì các pháo-dài đành phải dùng đến ông viên-kính độc-lập. Sự cải cách này đã đem cho hải-quân nhiều kết-quả mỹ-mỹ. Đạn bắn không phi-phạm như trước và những khi rơi cùng một chỗ (salve groupée) sức phá hoại sẽ vô cùng mãnh-liệt.

Hiện thừa được cách điều-khiển chiến-hạm và đại-bác, bây giờ ta hãy lấy trí tưởng-tượng phác ra một trận hải-chiến :

Thứ phác-họa một trận hải-chiến

Một buổi sáng, một đoàn chiến-hạm rẽ sóng đi trên mặt biển vô cùng tận. Các sĩ-quan vô-tuyến-điện chăm chú nhận-tin tức. Một chiếc thủy-phi-cơ tuần tiễu báo tin đã gặp hạm-đội địch gồm có 2 thiết-giap-hạm (xem tiếp trang 19)

CAI

hay là hồi-kỷ của một người đã nghiệm và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —

(xem từ số 138)

Chao ôi, cái cảm giác nặng nề thay! Tôi tưởng đã rút được nết rồi, và không bao giờ còn phải đề chân lên đến chỗ này; chẳng ngờ, sau đó một năm, hôm nay, tôi lại đến với một tâm-lòng nặng trĩu. Kuong khi gian gác cùng nặng trĩu như muốn đè tôi xuống cho bẹp đi như mọt té giấy bìa. Thật, chẳng khác gì ngày trước! Có chăng chỉ có đôi tai khác trước mà thôi! Thần thái có kém hẳn. Da có xấu lắm, hai mắt trũng sâu. Hồi người nhà, tôi mới biết rằng đã nửa tháng nay có tôi không duy được, chữa chạy đã bốn năm ông thầy rồ, mà bệnh vẫn không chuyển được tí nao.

Cần bệnh khởi ra làm sao? Cả nhà không ai biết. Bởi vì có ai để ý đến cái đó! Một hôm một người em gái, tôi cần lấy sách ở trên gác xuống để bày hàng, gọi có lấy giúp. Thì không thấy trả lời: có tôi nằm phục vị xuống tấm giường ghé ngửa, mặt quá không nói ra tiếng nào. Có nhà ông chặt lấy đầu ở trong bóng tối, tiểu tuy như đồng rở, già có chết cũng không ai biết. Nếu không có một sự tình cờ em gái tôi lên lấy sách vào lấy đôi... Vặn đến cho sang sủa, nó bèn quay lại xem thì mọt hơi ở đầu và mặt có tôi đỏ ra như tằm, mà chân tay thì lạnh giá. Nó hoảng hốt hỏi có làm sao thì có tôi chỉ ầm ừ rồi xua tay ra hiệu để cho mình nằm yên. Một lát sau, có mới nói: — Không việc gì cả. Cháu đừng có nói gì cho ai biết nhé!

Thì ra ầm ừ ừ ừ, có tôi yếu mệt đã lâu, nhưng, không hiểu vì sự hãi hay vì lo phải uống thuốc nên cứ giấu — có lẽ giấu đã hàng mấy tháng nay rồi thì phải. Vì đó, chứng bệnh của cô cứ nặng ra mà chẳng có một ai hay biết. Ngay ngày, hai bữa, thấy có ăn nhèo nhèo, chậm chạp, cả nhà tôi còn trách cứ ăn... như mèo và có khi lại còn trách cứ là khác nữa. Có tôi chẳng dám trả lời gì cả, có lẽ nhảm nhí. Có tôi chẳng dám trả lời gì cả, có lẽ nhảm nhí. Có tôi chẳng dám trả lời gì cả, có lẽ nhảm nhí. Có tôi chẳng dám trả lời gì cả, có lẽ nhảm nhí.

hàng. Đến tối, lên gác ngủ, thì lại còn lo mọt cho thuốc chầu đi hút thuốc phiện chưa về... Trời đây con người ta đến thế là công vậy! Dù là người khỏe mạnh cũng phải tàn ra mà chết, huống chi có tôi lại là một người tạng yếu da lúc nào cũng xanh lướt như ngọc có. Mỗi ngày bệnh cứ dục dần tăng thế có... Có ho và sốt có khi lên tới bốn mươi mốt, bốn mươi hai độ. Thấy thuốc xem bệnh, hồi có, có chẳng nói một điều gì; nhiều khi có lại từ chối không để cho người ta bắt mạch. Như thế chưa chắc đã phải vì có muốn chết, nhưng có lẽ vì có là một người đàn bà không chồng và không con. Gã nhà lúc ấy mới thương có thì đã muộn: bệnh đã trầm trọng quá mất rồi. Hình như biết rằng mình không thể qua khỏi được, về sau, có lẽ lúc mọi người không để ý đến có đã thuốc đi. Bà tôi biết, mọt man vào ăn ứ đồ dành có thì có không khóc mà cũng không đáp lại. Có chỉ nói với mẹ tôi và nhờ mẹ tôi, nếu có có mệnh hệ nào, thì giúp có trông nom cho chu tất, để khỏi làm một hồn oan nơi chín suối. Có bao nhiêu vốn liếng danh dự được trong cả một đời người, có gửi lại mẹ tôi cả; còn hai đời duyên và chuỗi hạt thì đàn mẹ tôi để lại cho tôi « sau này nó lấy vợ thì cho vợ nó làm cái vốn ».

Công việc tạm xếp đặt đầu vào đây thì tôi về Vải đã về cả rồi, thuốc bây giờ có lấy cũng chỉ là lấy lệ, chứ chẳng mong gì nữa. Hai vị bác sĩ có danh đã tắc đầu. Bệnh là bệnh dai thuốc, uống chén đầu thì giảm nhưng đến chén sau, thì đầu đóng hoàn đầy, có khi tăng là khác; nhưng còn nước thì còn phải

MÙI HƠM DỊU, MÁT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH

DISTRIBUTEUR :

S.A. Poincard & Veyrel

Saigon, P. Penh, Hanói, Haiphong

tất chứ biết làm thế nào được, hồ giới già độc địa? Bao nhiêu cái gì là cái còn sót lại của lương tâm tôi, lúc này đều trôi dạt và hơ hơ và rần rần vật trôi. Tôi không biết trôi có nên chạy lại hỏi thăm bệnh trạng của cô không; tôi không biết có nên khóc oà lên không; tôi không biết có nên xin lỗi cô tôi về những việc tàn bạo và thất đức mà tôi đã làm từ trước không.

Cái gì tôi cũng không biết cả... tôi không biết cả lúc đó tôi phải nghĩ ra thế nào nữa... nên tôi cứ đứng lững như họ Từ chết đứng. Mãi về sau, nhớ ra rằng-đôi khi trong nhà có người mệt nặng sắp chết thì người ta phải khóc, hay ít ra thì cũng buồn phiền ủ rũ, tôi mới gục xuống giường mà cảm lấy tay cô tôi về nước mắt ra.

Hình như cô tôi đã mê rồi thì phải. Thoạt mở mắt, cô không nhận ra tôi là người nào. Nhờ có chú tôi và em tôi nói như kêu vào tai, cô dần dần như mới hiểu ra, khẽ gật và bảo tôi ngồi xuống. Tôi ngồi xuống mấp míu giường và từ thấy mình lại càng trở trên quá. Tôi soạn cái vải màn trong tay mà không biết mình làm gì cả. Chung quanh, tôi thấy như có gió thổi mạnh lắm và tôi có cảm tưởng không biết bao nhiêu là con thạch sùng tít lủi ư ư bên. Tại làm sao lại là những con thạch sùng tít lủi ư ư? Có trời hiểu làm sao! Mọi thuốc bác học lên; muối liều như khốc; những bước đi ở dưới nhà uể oải; và gương nhẹ. Tôi nghe thấy mẹ tôi nói thầm với bà tôi «...nhưng ý cô ấy muốn đi lối cũ...»

Thế rồi thì lại là một sự im lặng quá đến làm cho người ta phát rợn. Tôi nhớ đến những cái chết của người thân-thích với tôi mà tôi được chứng kiến: cụ tôi chết vì bệnh già, tấy như khô lại, khô đến đâu kêu gọi lên đến đấy; em gái tôi chết vì bệnh thương hàn, lưỡi đen, sốt lên đến cùng cực, se cả màn vải cả chiếu; thấy tôi chết vì bệnh đau tim, nấc luôn trong nửa ngày rồi khốc mà «đi»; ông ngoại tôi, không hút thuốc được nữa, cứ lịm dần... lúc chết, có người trông thấy một con quỷ đầu bù tóc rối cầm xích đang ở trên đầu giường. Chao ôi, mỗi người chết một cách, nhưng tựu trung thì cách nào cũng đau khổ cả, mà chết thì thật là hết, hết-không còn gì. Người ở lại

trên trần, dù muốn thương xót kẻ về cõi tiên đến chừng nào cũng không thể làm sao được nữa. Hết, hết cả... người sống chỉ còn có hồi hận mà thôi: hồi hận sao mình đã nói một câu gì khắt khắt làm cho người chết không được vui lòng; hồi hận đã bỏ mất bao nhiêu thì giờ không thương yêu nhau cho hoàn toàn...

« Nếu bây giờ trời lại cho có ta sống! » Tôi nhấc câu nói đó như nhấc lại điệp khúc của một bài ca sâu thẳm. « Nếu bây giờ trời lại cho có tôi sống! » Thì làm sao? Thì làm sao? Lòng tôi tràn đầy những tình thương yêu cao cả, và một sự biết ơn mà những nhà tâm lý



giới nhất cũng không diễn tả ra bằng lời được. «...Ta sẽ hy sinh hết cả một đời ta để làm cho cô ta sung sướng; ta sẽ ngồi chịu phạt suốt cả hàng ngày hàng đêm không khấn cái mặt lại như trước nữa; ta sẽ vâng lời cô và sẽ không làm bất cứ một điều gì trái ý cô bao giờ...»

Chao ôi, bết nghĩ đến như thế thì bây giờ đã muộn. Cả một kiếp sống của cô tôi rút lại chỉ còn một hơi thở phều phào, gần muốn tắt. Có tôi chụm năm ngón tay lại giờ lên trước mắt như muốn nắm một cái gì lại, rồi ăng chừng một quả lại dẫn tay xuống nệm. Nhưng có lẽ để tay như thế thì buồn, như khó chịu,

có tôi lại vô cái đệm lại rồi giờ lên, lấy ngón tay cái vuốt vuốt những ngón tay con. Sau hết, có ra hiệu vậy tôi lại gần mà nói khẽ - tôi phải lắng tai nghe kỹ lắm mới biết có tôi nói gì:

— Sao lâu lắm cháu không về?

Tôi tìm cách nói dối quanh. Có tôi hừ khẽ rồi cười một cái cười rất buồn rầu mà tiếp:

— Cả nhà khổ vì cháu. Cháu liệu thế nào, chứ cứ để cho mẹ cháu phải lo nghĩ như thế thì khổ lắm...

Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra. Tôi không biết rằng tôi thương cô tôi, mẹ tôi hay thương tôi. Nhưng tôi nhất định không để cho cô tôi biết rằng tôi khóc: tôi quay mặt đi chỗ khác.

Hình như đỡ một rồi, có tôi cảm lấy tay tôi mà bảo:

— Cháu độ này gầy quá. Không giữ gìn của thận thì chết mất. Ăn uống ra làm sao? Ở ông ra làm sao?... Thỉnh thoảng, tôi cứ về... Có mua cho mấy cân bột sắn đấy, khi nào khỏi, có nấu chè cho mà ăn. Mát lắm...

Cố lòng tôi như tan tác, chân tay tôi như rã rời, tôi cứ giữ để cho khối bật ra tiếng khóc:

— Thôi, cô cứ chịu khó thuốc thang cho khỏi đi đã, những việc ấy sau này sẽ liệu...

Có tôi nằm im một lát lâu rồi nói, nửa như nói cho tôi, nửa như nói cho một mình mình nghe:

— Liệu... Sẽ liệu... Nếu có lại được trông thấy cháu định liệu được cuộc đời của cháu... Nếu có lại được trông thấy cháu bỏ được thuốc phiện... Cháu à, có vấn đề gì cháu rằng chơi gì thì chơi, chứ cái thuốc phiện thực nó không có hại ho gì... Cháu phải có mà bỏ đi. Mẹ cháu vẫn thường nói chuyện ở Bắc-ninh có một ông lang có môn thuốc già truyền về mặt ấy công hiệu lắm...

VIII

Tôi không trả lời mà tôi cũng không hứa gì cả bởi vì tôi thấy Cái Chết nghiêm khắc quá.

— Vâng, có bảo thế... Tôi chỉ nói như vậy rồi tôi bỏ lưng câu, giả vờ đứng dậy tìm nước uống. Sự thực, từ khi nghe thấy có tôi nói đến hai chữ «Thuốc Phiện», lòng tôi vụt

rối loạn lên như một mớ bòng bong. Thì ra lúc ấy đã chín giờ. Chín giờ là bữa thuốc của tôi. Mà tôi chưa được hút. Bao nhiêu những lời cô tôi vừa nói, bao nhiêu những cảm tình dồn hậu, trong phút chốc, tiêu tan mất như thế mây khói vậy. Ôc tôi chỉ còn nghĩ đến thuốc phiện... Giờ này là giờ hút của ta... Một khi, vào giờ này, ta đã hút rồi... Giờ này là giờ hút của ta... Tôi đứng dậy, toan xin phép về nhà riêng, nhưng không biết nói ra làm sao cả, chỉ đành ngó xuống. Đồng thời, cơn ho kéo đến, mồi hôi trong người tôi không biết từ đâu kéo đến cứ vờ ra... và tôi ngáp, và tôi ngáp! Một bên là cái chết của cô, có tôi sắp đến, một bên là bữa thuốc của tôi, tôi biết theo bên nào? Chân tay tôi rời rạc. Một cái rét từ trong ruột rét ra làm cho toàn thân tôi lạnh giá. Tôi không nghĩ được nữa. Tôi phải đi xe ngay về để hút ngay bây giờ... Biết bao nhiêu lần tôi đã đứng lên ngồi xuống để tìm cách ra về, nhưng thấy có năm tờ ra đây đợi, tôi lại thấy cái lòng se lại. Không thể được. Dù thế nào, hôm nay tôi cũng phải đi đây để hầu hạ, có tôi gọi là một chút tình cho cháu khi làm biết. Mà tại làm sao tôi lại không thể vắng lời có ngày từ hôm nay, bắt đầu cái ngày xem nó ra thế nào? Thôi, quyết định! Quyết định! Bất đầu từ tôi say tôi không hút nữa.

Tôi hút thuốc lá, tôi hút thuốc lá. Nhưng không ăn thua gì cả. Vào khoảng mười hai giờ đêm, một cơn ho kéo đến se rách cả cuống họng tôi. Chân tay tôi rời rạc, nước mắt tôi đã ra, mắt tôi hóa lờn như nhong chóng. Tôi có thu can-đam vào hai tay quyết tâm chống với thuốc phiện phen này nhưng, thuốc phiện quá là có ma, ngái à. Mười hai rưỡi, một cơn sốt đến hành hạ tôi. Tôi rét, như chưa có ai có thể rét như thế bao giờ. Tôi không được biết cái rét mà đông ở nước Nga như thế nào, nhưng cái rét của một người như bệnh phong-lưu sau khi tiếm một ống Dmelo cũng chỉ đến thế mà thôi vậy.

(Ký san đáng tiếp)
VỮ BẮNG

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Nếu-ký, Trung-ký, Ai-lao	18,000	8,200	2,775
Nam-ký, Cao-môn	12,000	6,200	2,250
Người quân và Công số	24,000	12,000	6,000

Mua bảo phải trả tiền trước mua đứt
TONKIN TRADING CO. CHỦ NHẬT HANOI

MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM.
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đu-c-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐU THUỐC SÔNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮN

45, PHỐ PHÚC-KIỆN HANOI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐU-PHONG..... 2,500

Che ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỔ THẬN ĐU-PHONG..... 2,000

Các bà có con nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT..... 1,700

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TỶ TIỂU CÀM..... 1,500

oái

ây, vẫ
hóa chặt,
o. Đứng
trời, xiết
thor, vào

ng
ng

nhân
hạnh,
trong
lạ, gỗ
vừa

hiền
sao,

cập
thor
chịu
giờ,
nghi
i di

chơi. Khi về thấy bên cánh cổng có mấy dòng chữ, nó đứng lại đọc mãi, chẳng biết ai viết và nói gì, từ khi trở vào trong nhà, cứ thử ngẩn thẩn dài rồi thành bệnh, nằm liệt giường luôn mấy hôm chẳng ăn uống gì, đến hôm nay thì chết. Còn nhớ những hôm nó còn mang bệnh, trong cơn mê sảng, thường cứ nói đến tên Thôi Hộ luôn. Có lúc lại nói hẳn rằng: « Thôi-Hộ ơi! duyên phận trăm năm của đôi ta, âu đành chờ đến kiếp sau » Vì vậy tôi mới dám đoán tí ấy là Thôi-Hộ. Khổ cho thân già này, chỉ trông cậy có nó để đỡ đầu những lúc sớm hôm, nó chưa chịu lấy chồng, vì còn mong được gặp người quân tử, để hồng nhờ cậy công việc mai sau. Xem ra nó đã biết thấy vì không gặp thấy nên ương tư mà chết, thế có phải là thấy đã giết chết con tôi không!

Ông già nói xong lại khóc oà lên. Thôi Hộ cảm thương quá, hai húng nước mắt lã chã tuôn rơi, x n cho vào đứng bên thì thò, khóc viêng mấy lời đề tạ lòng tri-kỷ.

Vào tới nhà trong, thấy nàng vẫn nằm thềm thiếp trên giường như người ngủ say, chẳng nên được nó xốt thương, Thôi Hộ cũng khóc oà lên nằm phục xuống cạnh giường, gối đầu vào đùi nàng, vừa khóc vừa khấn:

— Thôi Hộ đây! Thôi Hộ đã đến đây! Nàng có khôn thiêng, xin chứng giám cho tấm lòng xót thương tiếc nhớ của Thôi Hộ này!

Lạ thay! khấn chưa dứt lời, bỗng thấy

nàng mở mắt, nhìn Thôi Hộ chăm chăm, chân tay cứ động, dần dần lại tỉnh hẳn, thì ra nàng chết đã hơn nửa ngày, bấy giờ lại sống lại. Ông già và cả nhà đều vui mừng mời Thôi Hộ ở lại và ngay hôm ấy cho hai người làm lễ kết hôn.

Một bài thơ đem lại một mối lương duyên

Hàn-Tấn-Công trấn thủ phía tây tỉnh Chiết-giang, Nhưng-Dục làm thư - sử một quận thuộc quyền ông cai-trị. Trong quân ấy có một đào rợn, hát hay, nhan sắc cũng xinh

đẹp, Nàng - Dục vẫn đề ý và đem lòng yêu dấu. Viên nhạc tượng ở Chế tạo nghe tiếng đào rợn ấy, nhân dịp muốn lấy lòng quan trên, đến nói với Tấn-Công cho đòi vào để ở dưới trướng.

Sợ thế lực và lại là thuộc hạ, Nhưng-Dục không dám giữ. Trước khi à ấy từ già xóm bình - khang vào ở trong chế-phủ, Dục làm tiệc tiễn hành ở trên hồ, và viết một ca từ để tặng và dặn khi vào

chế phủ, Tấn-Công có hảo hát, trước hết nên hát bài ấy.

Quả nhiên à vừa vào lạy chào, Tấn Công liền sai làm tiệc, bảo à hát để nghe xem có quả là danh-ca như tiếng đồn không. Đứng hẳn bên, à cảm chén dàng mời và hát bài của Nhung Dụ.

Thực là một danh ca. Nàng vừa cất tiếng, Tấn-Công đã chú ý nghe, tỏ lời khen thưởng và ra ý cảm động. À vừa dứt khúc hát, Tấn-Công cười hỏi:



AO LEN

pull-overs chandails, blousons đủ các kiểu các màu, bán buôn tại.

HÁNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUÉ - HANOI

— Xem ý tứ trong câu hát, thì Nàng sẽ quên cùng mây có tình duyên luyến lăm, và muốn nhân câu hát để tỏ niềm riêng đó ra ?
 À sợ quá, nhưng không dám dấu, vội cúi đầu lạy và thưa rằng :

— Bẩm tướng công, thực quả có như lời trên đã ban bối, cúi xin thu lại.

À nói rồi, hắt hàng nước mắt chảy dòng dòng, Tấn-Công truyền cho ra ngoài chờ nghe mệnh lệnh. Các khách dự tiệc đều lo thay cho và nhất là ông thầy cho Nhung-Dục. Một lát Tấn-Công cho đòi viên nhạc-tướng đến quả trách rằng :

— Nhung sử-quân là một danh sĩ có tình với một cô gái trong quận, làm sao không biết, lại còn bảo ta đòi đến, làm nên một điều lỗi cho ta ?

Nói xong, sai đánh phạt viên nhạc-tướng mấy chục roi, và cho ả trăm tấm lụa rồi cho về.

Câu từ của Nhung-Dục như sau này :

Hào khí xuân phong hồ thượng đình,

好去春風湖上亭。

Liều điều dàng mạn hệ lữ tình.

柳條蕩慢繫離情。

Hoàng oanh cứu trú hồn tương thức,

黃鶯久住渾相識。

Dục biệt tần đề từ ngũ thanh.

欲別頻啼四五聲。

Ý nghĩa thơ như sau này :

Đình mát bên hồ dẫn bước đi,

Tơ tình còn quấn lấy nhau chi ?

Oanh vàng ở mãi quen nhau lăm,

Cất tiếng kêu đồn lúc biệt li.

SỞ-BẢO

QUÁN BIÊN THUY ?

AI cũng nên đọc sách ĐỜI MỚI

Muốn học giỏi	1800	Kể đến sau một quyển 1800
Loài và tính Nam	970	Người mẹ tôi liệt quyển 1800
Thanh niên khỏe	1800	Hai tâm hồn 1800
Thanh niên với ái tình	1800	Lẽ mặt kiếp người 1800
P. g. và cốt giáo-dinh	1800	Giết nước mắt đầu tiên 1800
Phụ nữ với hôn nhân	1800	Người dân há 970
Truyện học-linh (18 tập)	1800	Nhưng ai có lòng 1800

Mua từ 100 trở lên được trừ 20%

ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CỘT HẠNH. T. 1938

28

Bút máy PILOT

đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN

Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh

00 - 62 cầu đất Hải-phong

ngài sẽ nhận được thư trả lời

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyên

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyên
- 2) Thuốc ho gà ... Điều-Nguyên
- 3) Thuốc ho lao ... Điều-Nguyên
- 4) Thuốc bổ thận ... Điều-Nguyên
- 5) Thuốc bổ huyết ... Điều-Nguyên
- 6) Thuốc cam tỳ ... Điều-Nguyên
- 7) Thuốc cam sai ... Điều-Nguyên

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
 Đại-lý Đức-thắng, Mai-Linh, Nam-tiến Saigon
 Nam-cường : Malao, Vinh-hung : Vientiane

BÃ CỐ BẢN :

Nhật tỉnh

của Mạnh-phú-Tử giá 1\$

Tứ Mớ

do Lê-Thanh viết 0\$60

Nhà bên kia

của Đỗ-đức-Thu giá 0\$80

Đôi vợ chồng

của Kinh-Kha giá 0\$80

Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi

SẮP XUẤT BẢN :

Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

Pháp văn và bản dịch của Ng. Văn Vĩnh

Một trang đầu có tranh minh họa
 Alexandre de Rhodes xuất bản

Một công trình ấn loát mỹ-thuật
 của nhà in Trung - Bắc Tân - Văn

Thủy-chiến

(Tiếp theo trang 22)

và nhiều tàu nhỏ đang đi về phương Nam, cách 30 hải-lý. Đò-đốc hạ lệnh cho cả hạm-đội mở hết tốc lực để đón đánh quân thù.

Các thợ máy và đốt than soay trần dưới hầm tàu, trước lò lửa đỏ rực. Các sĩ-quan và thủy-thủ đều sẵn sàng ứng chiến. Bỗng thốc, viên võ-quan trên chòi cao báo có nhiều làn khói đen ở mé chân giới. Xa xa, giữa khoảng giới nước mênh mông, hình ảnh hạm-đội địch hiện dần dần trong ống viễn kính. Tiếng kèn trận nổi lên lanh lảnh từ đằng mũi đến đằng lái, như thúc dục mọi người làm trọn phận sự. Trên đài viễn vọng, các võ-quan ngắm địch đã nhận rõ 2 chiếc tàu chiến vào hạng chiến-dầu tốc-độ cực nhanh 23 hải-lý một giờ và đi cách 18 cây số, chệch về phía Đông Nam.

Trong đài chỉ-huy, bộ tham-muốn đang mài miệt tính toán.

Hạm-đội địch mỗi lúc một gần. Trên kỳ hạm, một tràng cờ sắc sỡ kéo lên phấp-phới. Đò-đốc truyền lệnh quay tất cả đại-bác vào chiến-tàn đi đầu hạm-đội địch. Tiếng máy điện kêu vo vo, lều súng không lồ từ từ xoay về bên trái. Rồi thì, những tiếng nổ ầm ầm như sấm sét, làm át cả tiếng sóng vỗ vào vỏ tàu. Lửa lèo dài ở miệng đại-bác, khói tỏa đen một góc trời. Một chiếc tàu địch bị trúng đạn vào đằng lái, nghiêng hẳn như sắp lật. Xung quanh tàu, nước toé lên mỗi khi một viên mìn-phá không lồ rơi xuống...

Một lát sau, trên mặt biển ngồn ngồn nào thấy người chết, nào giấy tam-cổ, nào cột sắt, nào xuống nát tan tành. Trận thủy-chiến kết liễu.

Bao nhiêu mạng người, bao nhiêu tiền của, trong chớp lát bị chôn vùi dưới biển sâu để đời lấy mấy giờ vàng sắt của bản thông-cáo : « Hôm qua, gần quần-đảo X, hạm-đội ta đang đi tuần-tiên bỗng gặp hạm-đội địch gồm có hai thiết-giáp-hạm và nhiều tàu nhỏ. Sau khi giáp-chiến, hạm-đội địch bị mất một thiết-giáp-hạm. Một chiếc tuần-dương-hạm của ta bị hư hỏng xoàng nhưng đã về được nơi căn-cứ ».

NGUYỄN HUYỀN VINH

ĐÃ CÓ BẢN :

THANH NIÊN

VÀ

THỰC NGHIỆP

của Lê-văn-Siêu — Một cuốn sách để luận về cách dùng mình, dùng người, dùng hoàn cảnh thời vận để được thành công trên đường thực-nghiệp. Dày 230 trang, g. 2p00, mực một cuốn gửi thêm 0p10 cước đăm báo, không gửi lĩnh hỏa giao ngân

SẮP PHÁT HÀNH :

NHÂN LOẠI

tiền hóa sử

của Ng. Bách-Khoa — Hào rất kỳ công về cuộc tiến hóa của loài người từ thượng cổ đến hiện đại

HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
 CHỈ RÀNH TRONG BẢN
 CHƠ QUỐC NGŨ Ở MỖI
 HỘP

PHẦN MURAT

VÀ PHẦN

SUPER-MURAT

THI DẦU DA MẶT SẠM, CÓ
 TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN,
 CŨNG ĐƯỢC ĐEP LỘNG
 LẬY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
 DA TRẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Aí-Lao

ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ

N. 8 rue des Caponnais - Hanoi

— Băm chúng còn nghe nói là người
trường ở đất Cao-bằng, miễn thương-du đáng-
ngoài.

— Ừ ! Mường có thằng khá thế !

Ông Duyệt trợn mắt nói câu ấy, rồi lấy
m. lạ. Thăm tâm ông có lẽ tiếc cho Khôi có
i chiến-trận thế mà lại đi theo Tây-sơn.

Lúc ấy, Khôi theo Vũ-văn-Dũng ra giữ
hù-xuân, đến khi Phú-xuân vỡ lại chạy ra
đàng-ngoài.

Qua năm sau, ông Duyệt hộ-giá vua Gia-
long đem đại-binh ra Bình-định Bắc-bà, Khôi
ôm biết Tây-sơn kiệt quệ lắm rồi, không còn
càng-lượng gì hòng gượng gạo được nữa.

Khi đạo binh ông Duyệt đi qua Nghệ-an,
Khôi cùng vài ba người bạn đồng-chi ra đón
rước đầu ngựa, giải tỏ tác lòng kính-mộ và
xin cho theo hầu trận mạc.

Ông rất vui lòng khi thấy người đến quy-
phục, chính là Nguyễn-hựu-Khôi. Trông về
người tráng kiện, rắn rỏi, và xét ra tâm-y
hành thực, ông liền nhận lời, cho sung vào
hàng bộ-hạ dưới trướng. Từ đấy, Khôi đem
nét tài lực và thành tâm thờ ông Duyệt như
bậc sư-phụ, càng ngày càng được ông yêu mến
tin dùng sau nhiều việc thí-nghiệm, coi như
một gia-thần, hơn nữa, một nghĩa-tử, cho
ruy-tùy luôn bên cạnh mình,

Mười năm, ông làm quan tại triều, Khôi ở
ngày trong phủ Tả-quân, trông nom phục-
lịch mọi việc hơn-là con đối với cha. Nhất
là ông không có con đẻ, nay thấy Khôi trung-
thành như thế, bèn cho đời theo họ mình, gọi
là Lê-văn-Khôi. Có ai hỏi Khôi là người nào,
ông đều trả lời :

— Nó là con nuôi của tôi !

Đến khi ông vào làm Tổng-trấn Gia-định,
đem Khôi đi theo giúp việc, bấy giờ mới bắt
đem bỏ cho một chức-vị trong ngạch võ, trực
thuộc dưới quyền ông. Lần hồi cất nhắc lên
tên chức Phó-vệ-úy, tức là phó-tướng, cai-
quản riêng một đội lính, đồn-chú ở trong
hành Phiên-an, gọi là lính Hồi-lương.

Còn có việc xã-hội gì nên làm bằng việc
giúp Hội truyền bá Quốc-ngữ để dạy
cho hết thấy đồng bào biết đọc và biết
viết tiếng nước nhà, dạy cho họ những
điều cần thiết của sự sống hàng ngày.

Thông-chế Pétain đã nói !

• Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-
gia được thắt chặt ; chúng ta sẽ đi quây quần đò
tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-
nhiên, là hy-vọng nặng đỡ nhau trong cuộc phục-
hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần
sự thông-nhất của nước Pháp •.

Thuở ấy, những người phạm vào trọng tội,
ở đàng-ngoài thì dầy vào đàng-trong, cũng
như ở đàng-trong thì dầy ra đàng-ngoài. Tại
Gia-định, có đến hàng nghìn người từ ở xứ
Bắc chạy vào ; trong số ấy, một phần là quân
đầu trộm đuôi cướp, sát nhân thủ tãi ;
còn một phần nữa, có lẽ đông hơn, chỉ là
quốc-sv-phạm, hoặc vì trước kia đã theo phò
Tây-sơn, hoặc vì muốn vận động khôi phục
nhà Lê tức là phạm tội phản-ngịch đối
đương-triều.

Sau khi mãn hạn tù-đồ khổ-sai, họ được
trả lại tự-do, ra ngoài cây cày làm ăn thông
thả. Nhưng, mấy năm về trước, cái phần-tử
phạm tội trộm cướp, một khi mãn hạn ra
ngoài, chẳng lo sinh nghiệp lương-thiện,
lại quần tam tụ ngũ, đi cướp bóc các phố-
phường và dân-xã chung-quanh, làm cho
người ta phải kêu ca thiết hại luôn luôn. Hai
đời Tổng-trấn trước không biết tìm cách thế
nào xử chỉ cho phải.

Đến ông Duyệt nghĩ ra tổ-chức một đội
lính riêng, để thu-dụng bọn ấy. Ông xét họ
làm bậy, chỉ vì không có nghề nghiệp làm ăn,
bấy giờ lấy họ vào quân ngũ, cho ai nấy đều
có cơm ăn áo mặc, vừa có thể biểu-lực với
nhà nước và tu-lịch lấy bản-thân, đó là một
cách lương-tiện.

Vì thế đặt tên là lính Hồi-lương, nghĩa là
những người trở về đời sống lương-thiện.

Quả thật họ sự uy-đức ông Duyệt và có chỗ
nó ăn, không ai dám nhúc nhích làm cản
như thế trước nữa.

Lại thêm Lê-văn-Khôi, viên trưởng-quan
mới, khéo cai-quản, khuyên răn đối đãi họ với
tình thân-ái, thanh ra ai cũng quý mến,
khâm phục. Toàn-đội bấy tám trăm người,
hỗn-tạp đủ các nhân-cách, tâm-tính, thế mà
kỷ luật và hiệu-lệnh của Khôi được tuân-hành

rầm rập. Họ nhận ông Duyệt mà kinh né Khôi, nhâm kinh né Khôi càng nhớ ân-đức ông Duyệt. Người ta nói nếu như Khôi muốn, chỉ hô lên một tiếng, dù bảo họ nhảy vào nồi nước sôi, dăm lửa cháy, họ cũng nhắm mắt nhảy vào ngay, không kể tính mạng.

Nhờ danh vọng ông Tá-quân, và lại tự Khôi biết đạo xử lý tiếp vật, không hề kiêu hãnh với ai, chỉ lo giúp ích cho người mà chẳng màng tư-lợi chút nào, thành ra Khôi được lòng cả những đội quân khác và phẩm đông dân-chúng Nam-kỳ nữa, chẳng phải riêng đội lính Hòa-lương mến phục mà thôi.

Bởi vậy, ông Duyệt vừa nhắm mắt được ít lâu, Khôi và những tâm-phúc thân thuộc ông bị bắt hạ ngục, không biết bao nhiêu người lấy làm phẫn-khích âm thầm.

Ông Duyệt mất dần tháng 8 năm Nhâm thân, đến khoảng tháng chạp thì tỉnh-thức Gia-dịnh tiếp được chỉ-dụ ở Huế gửi vợ, tạ yên mô cuộc truy-cứ Lê-văn-Duyệt sinh thời lòng quyền tiếm phép, để tâu về triều-dinh nghị tội.

Hai vị quan tỉnh chuyên-trách việc này, là Bô-chánh Bạch-xuân-Nguyên và Ân-sát Nguyễn-chương-Đại.

Họ Bạch sai bắt giam Lê-văn-Khôi trước nhất, vì thấy Khôi là người thân-tín số một của ông Duyệt, chắc hẳn biết rõ mọi việc ông cử-động lúc sinh-bình. Kế tới Dương-văn Nhâm, Đặng-vinh Ưng, Võ-vinh Tiên, Võ-vinh Lộc, tất cả đến hơn bốn chục người, đều có liên lạc với ông Tá-quân vì họ hàng hay vì giao thiệp thân mật.

Mấy thứ có một vụ án to lớn quan-trọng như thế: bị-cáo mặc dầu đã quá-vãng, nhưng tiếng tăm vẫn là một bậc công-thần khai-quốc, làm quan tới cực phẩm triều-dinh, gần hai chục năm cai trị một đại-trấn; còn tá-liên can, từ Lê-văn Khôi trở xuống, phần nhiều có địa-vị trong xã-hội. Vụ án này chính là một cơn hội cho tham-quan

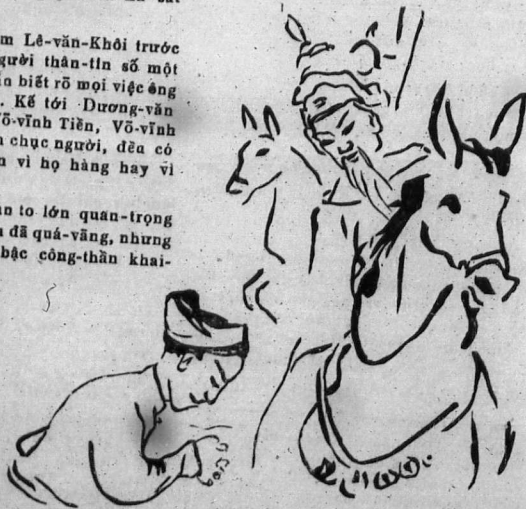
ô-lại, vẽ chuyện làm tiền, có thể vơ vét bạc vạn.

Bạch-xuân-Nguyên vốn tham ăn, giảo quyết, vớ được vụ án này như con mèo vớ được miếng thịt mỡ béo. Ông ta thừa thời, trái bất lung tung cả trong hạt Gia-dịnh, cho tới mấy tỉnh ở miền Hậu-giang, tất cả hơn vài trăm người bị dôi hối, giam cầm lối thời. Họ toàn là người vô can vô có, chà đến cửa đình Tổng-trấn bao giờ, nhưng chỉ vì giàu có nhiều tiền, cho nên quan Bô ta gấp vào để dọa nạt, ăn lễ.

Ngài có mấy tay môn-hạ làm chó săn có mồi, thấy nhà nào có máu mặt, lần lượt mò đến, đe dọa người ta và bảo phải sớm liệu cầu khẩn quan Bô làm ngơ đi cho, không thì trái bất hạ ngục đến nơi. Vương chầu vào vụ này cứ cảm chắc là mất dần, có nhẹ cũng bị lưu đồ hai ba nghìn dặm, đến chết mục xương ở chỗ núi rừng lam-chương.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG



Nhưng Quang can bằng
Hồng Pháp:

— Đừng! Xin các anh vui lòng nghe tôi vì tôi không nỡ để «vi-hôn-thê» của tôi buồn-rầu. Các anh hiểu cho rằng từ ngày chúng tôi yêu nhau, mỗi lần tôi hút thuốc-phiện là một lần người yên của tôi lo-sợ. Hẳn chỉ lo-sợ tôi sẽ nghiện khi tôi quá quen thói hút.

Tiếng người lạ:

— Người dân-bà muốn điều gì là Trời muốn điều ấy! Mà người yên của anh muốn điều ấy là chỉ để giữ - gìn cho anh. Vậy thì ta vâng lời họ là một sự hay mà không giảm cuộc vui của ta đi phần nào... Thôi, kia, họ đã rót rượu bia thay cho thuốc-phiện. Chúng ta hãy chúc cho hạnh-phúc của bạn ta được vô cùng trường cửu đi!

Bỗng đi nửa phút, An nghe thấy người vẫn thường đến với Quang nói bằng tiếng Nam:

— Chẳng lẽ chúc bằng những câu sáo-thường dùng? Nay nhân có nhà văn, xin nhà văn sẵn lòng chúc giúp cả anh em một bài.

Tiếng người lạ đáp:

— Anh quên rằng tôi chỉ là nhà văn, chứ không phải là thi-sĩ!... Mà chúc thì lại phải chúc bằng những vần thơ điêu-luyện mới hay!

— Nhưng thơ của nhà văn hẳn cũng không đến nỗi quá dở. Anh chiều ý tôi mà làm đẹp lòng anh Quang đi!

— Vâng thì xin chiều ý.

Yên - lẳng trong độ năm phút, cộ lễ là thời-gian người kia đang viết hay nghĩ, rồi thấy tiếng người ấy trong-trời ngâm một cách du-dương:

— Xin hai anh nghe, và nhất là anh Quang, để nhờ hai anh chữa giúp lại cho:

«Mưa:

Cánh heo mặt nước lênh -
đênh,

Gập nhau thì mới thấu -
tình cho nhau.

Đã cùng trải cảnh thương -
đau.

Nên ân-ái quyết về sau
càng nhiều.

«Hát nói:

Di thuyền tương-cận yêu
tương kiến, (1).

(1) — Rồi thuyền ghé lại
thăm tình, (câu trong bài hát
Tý bà).

**Đi xem hội chợ triển
lâm Saigon**

Trước khi vào xem hội chợ qui ngai hay đến bar «QUẬN-CÔNG» dùng rượu giải khát, ăn nem bánh hỏi, chả giò dòn, bánh phồng tôm, bánh đập, tôm nướng, cháo gà v.v..

Bar «Quận-Công» ở đầu đường Amiral-Kraetz và Lacet-
to (cách cửa vào hội chợ 150m).

Hay cho Quang: trời khiến
gặp người thương.

Bỏ bao năm Quang bời
tình-trường.

Tâm-hồn quá đau thương
uất-lức!

Tương-phùng há tất tăng
tương-thức.

Đồng thị thiên-nhai luân-
lạc nhân!

Với Dung đây cùng tạc
tuổi đang xuân.

Duyên-nghĩa hẳn muốn
phần rục-rỡ.

Quang-Dung đã may thay
gặp gỡ.

Sự ái-ân còn nợ đợi lâu
chí?

Yêu nhau thì lấy nhau đi!
Ngắm xong, người ấy nói:

— Chua được gặp chị
Dung, nhưng tôi tin rằng chị

ấy phải đẹp cả người, đẹp cả
nết, và rất hiền anh Quang.

Bởi vì tôi thấy anh Quang
yêu chị một cách thiết-tha,

đắm-thắm!... Nhưng xin lỗi
anh Quang, tại chị ấy còn ở

trong nhà hát, nên tôi mới
làm một bài hát 3-đạo, lấy ba

câu chữ nhỏ của bài Tý - bà
hình ghép vào câu đầu và

lần khổ thơ cho bài hát hợp
thêm tình-cảnh.

Quang hỏi:
— Nhưng sao lại đặt ngược

hai câu chữ nhỏ trong kho thơ?

— Có đặt ngược mới hợp với điệu và vần bài hát chứ? Đặt ngược như vậy không hại gì đến nghĩa mà ta phải dịch là: « Gặp gỡ nhau họ thân quen nhau bởi đã cùng một lửa bên trời lặn - dạn ». Từ câu hai câu đầu « Dịch này cũng như từ câu « Dịch dĩ đạo đầu sự thế » của ông Siêu thừa trước (1), tức là khi bình nghĩa, ta phải « tán rỗng » thêm ra một tý... Thôi, dần bài hay hoặc dở, tôi cũng xin hai anh bắt đầu bài học kíp đi cho thuộc, để lát nữa khi chị Dung ra đây thì họ hát mừng chị ấy và anh Quang.

Quang gạt đi bằng tiếng Pháp:

— Vô ích, anh ạ, vì à-đạo ngày nay không như à-đạo ngày xưa phải học thuộc hay là đọc được những bài của các cụ viết khi ngây-bướng. Ở đất chơi này, nếu ta bảo họ học để hát cho ta nghe, thì họ lại khất rằng lần sau ta đến hát, họ mới rõ thế thuộc được; nhưng lần sau rồi lại đến lần sau nữa, nghĩa là họ giờ này kể hoãn ra « làm tiền » bằng cách ta đến luôn luôn mà họ để mong diễm trần ngay vào bài hát của ta làm ra! Cái lối « làm tiền » ấy đã khiến cho tôi vẫn nhân muốn lui tới mua vui..

1. — Hai vế câu đối « toan-bích » của ông Siêu không ông Quai, khi ông Quai bị xé tằm. Ta tại quán có tại đêm, sau có ao huyên, bắt thế ngũ sinh nhìn ngũ tử;

Dĩ dĩ đạo đầu sự thế, khả liên khả cổ, hồn trần lưu sử điện lưu phượng!

Bối vậy, anh đã làm bài này để chúc và khuyến vợ chồng tôi, thì chỉ làm đề rồi chúng ta bình và ngâm riêng với nhau, chứ hà-lần nên đề cho lữ à-đạo ở đây học thuộc....

An tâm xong đã lâu, đến lúc ấy nằng trang-diễm xong, mừng-rủ và bồi-hợp đi ra nhà ngoài với Quang. Nàng thấy một người đang ngồi ở cạnh bàn, quay lưng lại phía cửa trong, chăm-chú nhìn một tờ giấy để trên bàn, một



tay cầm cái bút chì, một tay lo-dùng đưa chén nước lên mồm để nhấp, thì nàng đoán rằng người bạn của Quang đến nhà đó lần thứ nhất đang nghĩ để sửa chữa lại bài hát người ấy đã làm.

Nàng kính-cẩn chấp tay lại để lễ-phép chào:

— Lay các ông ạ!

Quang hôn-hở đứng dậy đón và giới-thiệu với người bạn đang ngồi chờ đợi lại như bây giờ cũng đứng dậy và nhìn đôi mày lại nhìn An:

— Đây là em Dung, người

yêu của tôi. Đây là anh...

Cần nói chưa rồi thì cái chén nước người bạn kia đang cầm bỗng rơi xuống cái đĩa, làm đĩa và chén vỡ ra thành mấy mảnh, vì người kia chột tay nên không bắt, buông chén ra, liến lên một bước để nhìn kỹ về mặt của An bỗng tái lại, và để kêu lên hai tiếng:

— Có An!
An trợn mắt, lập-bập:
— Ông... ông Khắc!

Rồi, nàng run-ran lùi lại mấy bước, thấy vương lau-và chân vào cạnh giường thì nàng ngồi xuống, hai tay bưng lấy mặt khóc nức-nổ.

Quang và người bạn kia rất ngạc nhiên. Quang vội-vang-chạy lại ngồi cạnh An, quang tay ôm lấy vai nàng một cách âu-yếm trong khi ngược mắt lên để hỏi Khắc:

— An nào? Có phải ở cạnh nhà anh không?

Khắc gạt đầu, rồi cũng đến trước mặt An, ân-cần nắm lấy tay nàng, và thán-mật hỏi nàng với một giọng nói đầy vẻ quý trọng:

— Trời ơi! Có An! Thật là tôi không ngờ! Thật là Hạnh và tôi không bao giờ dám ngờ! Vì sao có lại bị dồng-nội này?... Giá chúng tôi được may-mã biết trước thì làm cái có phải phong-trần lư-lạc!... Thôi, sự đã rồi, có đúng khế ước nữa! Chúng tôi rất mong nhớ có, nhất là Hạnh. Tôi xin lấy danh-dạ ra mà thề rằng thật là Hạnh

mong nhớ có vô cùng, vẫn thường lo ngại cho có và vẫn liên-nhẫn dò hỏi, tìm kiếm... Quang vuốt ve nàng, lau nước mắt cho nàng và khuyến cô nàng đừng khóc nữa. Thằng bé:

— Nhưng có lưu-lạc vào đây thì chúng mình mới gặp nhau, mới có thể hiểu nhau và mới biết yêu nhau mãi mãi được bằng thủ tình yêu thành-thực và đậm-thắm. Tất cả các việc trước đều nên quên đi, và vẫn tin rằng tình-ái của anh đối với em bao giờ cũng thiết-tha, chung-thủy. Xin em tin cả cho rằng mai em sẽ vĩnh-quyết nơi này để cùng với anh lập một gia-đình êm-ấm mà sự vui-hợp ở hiện-tại phải làm cho chúng ta quên hết cái dĩ-vãng đau thương, và phải làm cho chúng ta phấn khởi ở sự biết đích xác được rằng tương-lai tất sẽ phải huy-năng rực rỡ như ý muốn của đời ta... Em vui lên! « hôm qua » đã hết, để nhường chỗ cho « hôm nay » nó đã bắt đầu bằng những nguyện-vọng cao-xa, bằng những kết-quả trăm phần tốt đẹp!.. Em vui lên, để cho anh vui, để cho anh hiểu rằng em vẫn yêu anh thiết tha là anh vẫn tôn thờ em, và để cho anh hiểu rằng em vẫn tin anh, em đã tin anh Khắc, trong tất cả các việc chúng ta đã bàn tính với nhau kỹ lưỡng.

An nghe lời khuyến, không khóc nữa và sang bên giường giữa nói chuyện với ba người. Nhưng An vẫn chưa hết vẻ e-thẹn đối với Khắc vì tất cả các việc trước, và chưa dám hỏi Khắc những chuyện của nhà nàng mà nàng đoán là Khắc biết rõ. (còn nữa)

Vũ AN-LANG

Tuân-lễ Quốc-tê

(Tiếp theo trang 3)

M. Eden tổng-trưởng ngoại-giao Anh vừa sang Hoa-thịnh-đôn để tiếp-tục cuộc điều-dinh tại hội-nghị Casablanca độ nọ. Có tin không những M. Eden sẽ bàn với các nhà cầm quyền Mỹ về tình-hình chiến-tranh mà cả về tình-hình thế - giới sau cuộc chiến-tranh nữa. Một tin nữa lại nói có lẽ sẽ có cuộc hội-dàm giữa Tổng-thống Roosevelt và Quốc-trưởng Staline.

Lạ, Giang

mắc bệnh tình dở có biến chứng nên tìm đến:

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131 - Route de Hué - Hanoi
Thuốc dễ uống, không cần phải, không hại sinh dạ, chữa các bệnh xem mạch cho đơn. Các bệnh về các bệnh về vận động nên dùng « kiện thủy nhũ » cần thiết ngay sẽ thấy hấp tấp rất chắc chắn đây đây.

Hội-dòng

Hoa giá

Đã công n' 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-Á theo giá dưới đây:

- 1) CAO HO LAO, chai 60grs thuốc: 16p80; chai 70grs thuốc: 8p40; chai 120grs thuốc: 4p55.
- 2) NGƯỜI TRƯ LAO, chai 30grs: 4p55, chai 15grs: 2p45.
- 3) DƯƠNG-PHÉ-CAO, chai 30grs: 8p40.
- 4) GIẢI-ÚT T. TÂM, 60grs: 2p10.

Mua thuốc tại tổng-cục: 176, phố Lê-lợi, Hanoi, độ ông Lê xuân-Khết quân đốc, hoặc chi-cục: 209 Lagrandière, Saigon, chi-cục: 19 Thanh niên, 43 phố An-đà-Huê, Mai-Thị, Hải-phong. Theo theo giá trên, và chỉ bán lẻ theo giờ S ng 7 giờ đến 11 giờ. Liên 1 giờ đến 7 giờ.

Còn lại IT SACH:
GRAMMAIRE PAI DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAITE
JAPONAIS PAR KIKUCHI
KATSURO ET T. N. CHAU
có thêm lexique và những câu thường dùng bằng ba thứ tiếng
Bán tại các hàng sách, bán buôn
hơn hồng rất hậu tại nhà là
GIANG-TÁ 94 CHARRON HANOI



CAI A-PHIÊN

Thuốc Tứ-Nhật được Văn Hoàn số 46 giá 1\$ và nhỏ, 3p50 và lớn. Về nhỏ 1p00 uống từng ngày, chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tìm mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo cách Văn-hóa giao ngân, nghĩa nặng 7p, nghĩa nhẹ 3p50 để khỏi sai độ đúng mà hết thuốc). Sản-nhưng tuyệt-cần 1p50 Thanh-thuốc tuyệt-cần 0p25, và phải trả 1/3 tiền trước, ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Vũ Việ-Long 58 phố Bè Hanoi. Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc, Kỳ, xin viết thư về thương lượng. Các Cai A-phiên vì là riêng không đáng được vậy muốn biết chi tiết, xin gửi về 4507 tem (có làm tiền gửi về cơ quan catalogue biểu, giấy này 100 trang, nội dung các bệnh trẻ em như sinh, Cai A-phiên, bệnh 1\$ ngày về thủ thuật Hanoi-Bè.

Authorisé (publication) créée antérieure-ment à 101 du 13 Décembre 1949)
Ed. Hédoumaire du Trung-Bac Tân-Van
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié exact par le
Tirage à 1000 exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng. d. V. U. N. g.

DÙ «MỸ THUẬT» KIỂU NHẬT, BONG TRƯỚC

DÙ LỘP Lụa hạng thường... 5\$45

DÙ LỘP Lụa hạng luxe... 8,50

DÙ LỘP SATIN hạng thường... 8,50

DÙ LỘP SATIN hạng luxe... 9,75

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70th Jules Ferry
HANOI

Kẹo hồ
Peeto
*mật cô
thơm miệng*

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi vỏ 0\$28

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng đang trên tàu bè mà mua phải thứ dầu diêm giá.

Nhị-Thiên-Đường kinh các

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi - Téléphone 849

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... 0\$46

THUỐC ĐẠI BÒ

Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao: Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang, Hanoi

BIỂU CATALOGUE

Thưa cùng quý khách, Đầu năm bản hiệu đã nhận được rất nhiều thư của các ngài thân mến gửi về khen khen giấy PHÚC-MỸ đã làm tăng vẻ đẹp và lịch sự của các ngài trong dịp đầu xuân. Không lấy thế làm tự phụ, bản hiệu chủ nhân xin hết sức tận tâm để làm đẹp lòng các ngài hơn nữa. Vì vậy catalogue 1941 đã sửa đổi lại rất nhiều kiểu rất đẹp và nhã, đủ kinh hiệu các ngài ở xa muốn dùng giấy PHÚC-MỸ. Thư và mandat để cho: M. TRƯƠNG-QUANG-HUY - H

04 - Rue du Coton - Hanoi

Xem mạch thái - tò

GỌI ĐIỆN

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0\$50

Ban dự đây phòng mạch số 6 - Lầu trên, ngầm đầu bụng số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100. Giá 0\$50 một giờ. Hồ dự đây hậu sản đại bộ nguyên khí kiểu từ hồ vị số 41 (1950) đầu bụng kinh niên, gan, tức một, hậu sản v.v. Khi hư bệnh trực số 11 - ra khi hư một nhọc v.v. giá 1\$30 nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUAT 27 hàng Thôn Hanoi

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Laureat du Concours de l'Artisanat

Distributeur: **PHÚC-LAI**

87-89, ROUTE DE HUẾ HANOI - Tél. 974.

NHÚC ĐẦU, NGÁT MÔI, SỐT
NÓNG, ĐẦU MÌNH NẤM ĐÔNG:

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường bị cảm - mệ cũng nên dùng:

THỐI - NHỊỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
28, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 808